

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NIÊN ĐỘ 2024 - 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

I. Thông tin chung:	3
1. Thông tin khái quát:	3
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:	4
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:	5
4. Định hướng phát triển:	6
5. Các rủi ro:	8
II. Tình hình hoạt động trong năm:	12
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	12
2. Tổ chức và nhân sự	13
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	17
4. Tình hình tài chính	19
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.	20
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty	21
a. Tác động lên môi trường:	21
b. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:	22
c. Tiêu thụ năng lượng:	22
d. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm):	23
e. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:	23
f. Chính sách liên quan đến người lao động:	23
g. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:	24
h. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN:	24
III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc/Ban Giám đốc	24
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	24
2. Tình hình tài chính	25
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	26
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai	27
5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)- (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần).	27
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty	28
IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty	29
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội	29
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty	29
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	30
V. Quản trị công ty	30
1. Hội đồng quản trị:	30
2. Ban Kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán (chỉ làm 1 trong 2)	33
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán	35
VI. Báo cáo tài chính	36

1. Ý kiến kiểm toán	36
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán	39
XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	82

NỘI DUNG

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ
- Tên tiếng Anh: Cantho Sugar Joint stock Company
- Tên viết tắt: CASUCO
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 1800283278 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang cấp lần đầu ngày 29/04/2005, đăng ký thay đổi lần 19 ngày 04/06/2020.
- Vốn điều lệ: 130.805.470.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 130.805.470.000 đồng
- Địa chỉ: Số 10, đường 1/5, phường Ngã Bảy, thành phố Cần Thơ, Việt Nam
- Số điện thoại: (0293) 3867 359
- Số fax: (0293) 3867 359
- Website: <http://casuco.com.vn>
- Mã cổ phiếu: Không có
- Quá trình hình thành và phát triển:

Năm	Sự kiện
1995	CASUCO tiền thân là Công ty Mía đường Cần Thơ được thành lập theo quyết định số 2232/QĐ.Ct.HC.95 ngày 15/11/1995 của UBND Tỉnh Cần Thơ để thực hiện đầu tư xây dựng 2 nhà máy đường: Vị Thanh và Phụng Hiệp.
1998	Tháng 12/1998, Nhà máy đường Vị Thanh hoàn thành việc xây dựng và được đưa vào hoạt động sản xuất.
1999	Tháng 03/1999, Nhà máy đường Phụng Hiệp hoàn thành và đi vào hoạt động sản xuất.
2004	Thủ tướng Chính Phủ ban hành Quyết định số 28/2004/QĐ-TTg ngày 04/03/2004 về việc tổ chức lại sản xuất và thực hiện một số giải pháp xử lý khó khăn về tài chính đối với các nhà máy và công ty đường. Tháng 12/2004, UBND Tỉnh Hậu Giang đã có Quyết định số 1927/QĐ-CT-UB về việc chuyển đổi Công ty Mía đường Cần Thơ thành Công ty Cổ phần Mía đường Cần Thơ.
2005	Công ty Cổ phần Mía đường Cần Thơ được cấp Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh

	ngành lần đầu ngày 29/04/2005 với tổng số vốn điều lệ ban đầu là 18,75 tỷ đồng.
2006	Công ty tăng vốn điều lệ 500 triệu đồng và đạt mức 19,25 tỷ đồng ngày 12/04/2006.
2007	Công ty tăng vốn điều lệ đợt 1 với 37,5 tỷ đồng và đạt mức 56,76 tỷ đồng ngày 13/08/2007; Công ty tăng vốn điều lệ đợt 2 với 2,84 tỷ đồng và đạt mức 59,6 tỷ đồng ngày 24/09/2007.
2008	Công ty tăng vốn điều lệ 20,8 tỷ đồng và đạt mức 80,4 tỷ đồng ngày 20/10/2008.
2010	Công ty tăng vốn điều lệ 10,45 tỷ đồng và đạt mức 90,85 tỷ đồng ngày 23/07/2010.
2011	Công ty tăng vốn điều lệ 18,16 tỷ đồng và đạt mức 109,01 tỷ đồng ngày 22/06/2011.
2012	Công ty tăng vốn điều lệ 21,79 tỷ đồng và đạt mức 130,81 tỷ đồng ngày 03/07/2012.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

a. Ngành nghề kinh doanh:

Công ty chủ yếu kinh doanh các sản phẩm của ngành mía đường; Dịch vụ vật tư kỹ thuật nông nghiệp; Kinh doanh vật tư thiết bị ngành mía đường; Sản xuất – Kinh doanh nước đá; Đầu tư và kinh doanh bất động sản; Dịch vụ cho thuê tài sản và các ngành nghề khác theo hồ sơ đăng ký kinh doanh.

STT	NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH	MÃ NGÀNH
1	Trồng cây mía	0114
2	Sản xuất đường	1072 (Chính)
3	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
4	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	3510
5	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	3530
6	Bán buôn thực phẩm	4632

7	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
8	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
9	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào lưu động hoặc tại chợ	4781
10	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
11	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
12	Cho thuê xe có động cơ	7710
13	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
14	Đại lý du lịch	7911
15	Điều hành tua du lịch	7912
16	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920

b. Địa bàn kinh doanh:

Công ty hoạt động chủ yếu ở Đồng bằng Sông Cửu Long; Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh miền Đông Nam Bộ.

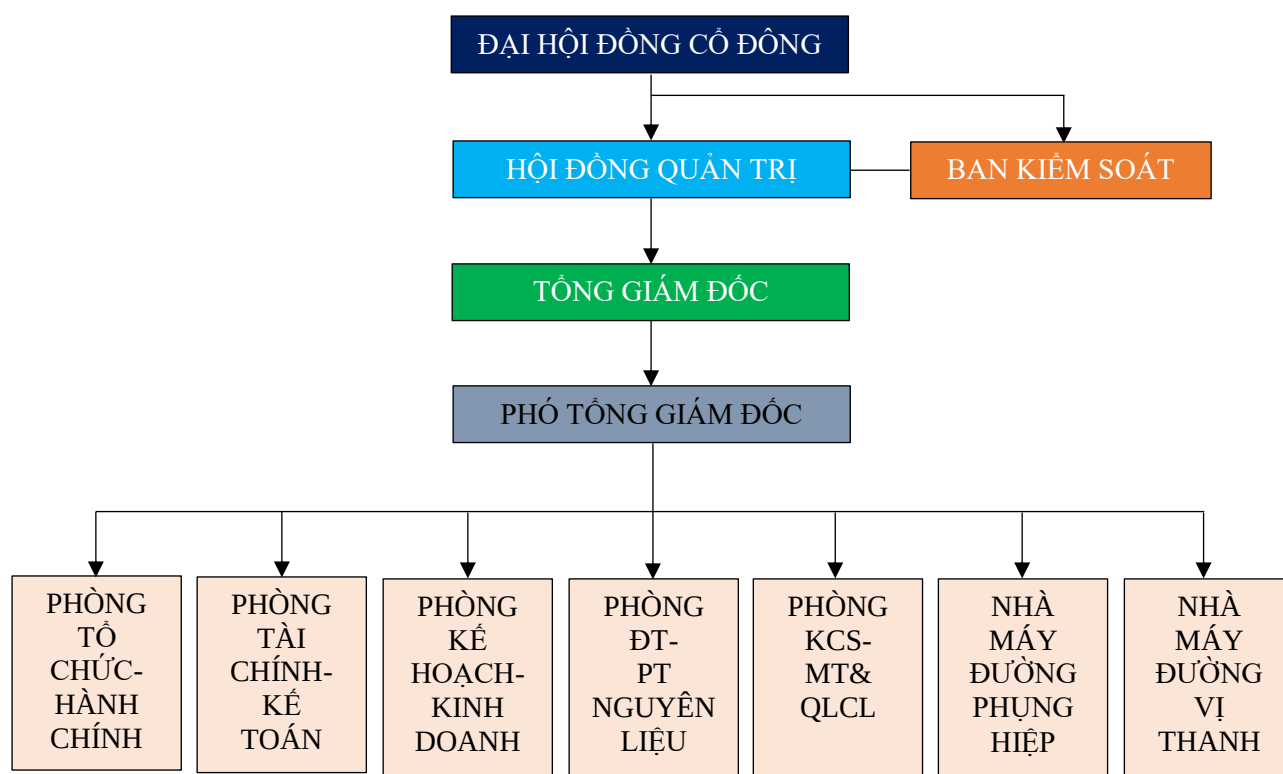
- ❖ **Nhà máy đường Phụng Hiệp:** Số 10, đường 1/5, phường Ngã Bảy, thành phố Cần Thơ, Việt Nam.
- ❖ **Nhà máy đường Vị Thanh:** Số 1284, đường Trần Hưng Đạo, phường Vị Thanh, thành phố Cần Thơ, Việt Nam.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

a. Mô hình quản trị:

Công ty Cổ phần Mía đường Cần Thơ tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và những phòng ban liên quan.

b. Cơ cấu bộ máy quản lý:



c. Các công ty con, công ty liên kết:

STT	Tên Công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực SXKD chính	VĐL thực góp	Tỷ lệ sở hữu của Công ty
<i>Công ty con</i>					
1	Công Ty cổ Phần Mía đường Tây Nam	Áp 1, xã Trí Phải, tỉnh Cà Mau	Sản xuất kinh doanh đường, các sản phẩm sau đường	78.423.230.000 đồng	98,03%
<i>Công ty liên kết</i>					
1	CTCP Mía đường Sóc Trăng	Số 845 đường Phạm Hùng, phường Sóc Trăng, Thành phố Cần Thơ	Sản xuất đường	15.510.000.000 đồng	38,78%

4. Định hướng phát triển:

a. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Công ty tập trung vào việc sản xuất và kinh doanh trong ngành công nghiệp đường mía, với mục tiêu chính là duy trì và nâng cao chất lượng sản phẩm mà Công ty cung cấp trên thị trường. CASUCO không chỉ coi đây là một nhiệm vụ kinh doanh, mà còn là một cam kết đối với cộng

đồng và xã hội.

Công ty chú trọng quan tâm đến quá trình sản xuất đường mía, từ việc quản lý nguyên liệu đến quá trình chế biến và sản xuất cuối cùng. CASUCO nỗ lực không ngừng để đảm bảo rằng sản phẩm cuối cùng đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng cao nhất. Công ty đồng hành cùng người nông dân và chính quyền địa phương, hợp tác để cải thiện chất lượng nguyên liệu đường mía và tối ưu hóa quy trình sản xuất. Công ty luôn tìm cách nâng cao hiệu suất sản xuất, đồng thời tối ưu hóa chi phí sản xuất để có thể cung cấp sản phẩm chất lượng với giá cả hợp lý. Mục tiêu của công ty không chỉ là tạo ra lợi nhuận cho doanh nghiệp, mà còn là tăng thu nhập cho người trồng mía và cùng nhau phát triển ngành công nghiệp đường mía trong tương lai.

CASUCO có mục tiêu xây dựng và phát triển thành một tập đoàn kinh tế nông nghiệp chuyên sâu và bền vững, tập trung vào sản xuất và chế biến nông sản thực phẩm sạch theo hướng hữu cơ, nhằm đáp ứng nhu cầu của khách hàng trên thị trường. Ngoài ra, Công ty duy trì sự hài hòa trong các mối quan hệ lợi ích bền vững giữa các bên liên quan, bao gồm cổ đông, nông dân trồng mía, và người lao động trong Công ty.

b. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Công ty Cổ phần Mía đường Cần Thơ tiếp tục đẩy mạnh việc đầu tư vào các vùng nguyên liệu mía, duy trì chính sách hỗ trợ các địa phương có vùng nguyên liệu của CASUCO trong điều kiện của Doanh nghiệp để đảm bảo phối hợp lực lượng công tác kịp thời và theo dõi sát diễn biến vùng mía nguyên liệu. Bên cạnh đó, Công ty còn đẩy mạnh việc tìm kiếm thêm các giống mía mới có năng suất và chất lượng cao phù hợp với từng khu vực trong vùng nguyên liệu.

Một hệ thống quản trị chặt chẽ đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển bền vững của Công ty Cổ phần Mía Đường Cần Thơ. Vì vậy, Công ty không ngừng tối ưu hóa cơ cấu quản lý để hoàn thiện hệ thống Quản trị Doanh nghiệp, đảm bảo rằng việc quản lý tài chính và quản lý rủi ro được thực hiện một cách hiệu quả. Điều này không chỉ giúp cải thiện khả năng theo dõi chi phí mà còn đảm bảo sự ổn định và bền vững trong hoạt động kinh doanh của Công ty, mang lại giá trị tốt nhất cho cổ đông và các bên liên quan.

Chất lượng lao động cũng được Công ty chú trọng nâng cao theo hướng chuyên môn hóa, Công ty tăng cường đào tạo năng lực trình độ chuyên môn và quy hoạch bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý. Ngoài ra, văn hóa doanh nghiệp cũng được Công ty tập trung xây dựng nhằm nâng cao kỹ năng và tác phong làm việc cho cán bộ công nhân viên, từ đó đảm bảo việc làm cũng như cải thiện điều kiện làm việc và đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.

Ban Giám đốc điều hành cùng với lãnh đạo các đoàn thể của Công ty xây dựng phương án phối hợp hoạt động nhằm tạo ra sức mạnh tổng hợp trong việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, đảm bảo lợi nhuận cho Công ty. Qua đó, Công ty chăm lo tốt hơn đời sống vật chất và tinh thần của người lao động: động viên khuyến khích người lao động thực hiện tốt nội quy, quy chế làm việc, đảm bảo giờ công, đảm bảo an toàn trong lao động...

c. Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:

Công ty Cổ phần Mía đường Cần Thơ luôn đảm bảo hoạt động kinh doanh đi đôi với trách nhiệm xã hội. Công ty luôn chú trọng đóng góp cho sự phát triển kinh tế bền vững, do đó các

sản phẩm do Công ty sản xuất và cung cấp trên thị trường luôn được chú trọng việc đáp ứng chất lượng theo các tiêu chuẩn về an toàn sức khỏe. Ngoài ra, các hoạt động kinh doanh của Công ty cũng luôn tuân thủ pháp luật, nghĩa vụ nộp thuế và ngân sách cho Nhà nước cũng được thực hiện đúng theo quy chế và quy định.

Bên cạnh đó, công tác bảo vệ môi trường vừa là trách nhiệm vừa là nghĩa vụ trong sự nghiệp phát triển bền vững của xã hội và của chính Công ty nên CASUCO luôn tuân thủ các biện pháp bảo vệ môi trường và luôn nhắc nhở cán bộ công nhân viên nâng cao nhận thức và cùng chung tay bảo vệ môi trường. Hơn nữa, Công ty còn tích cực tham gia vào các hoạt động của địa phương, xã hội cũng như các chương trình tình nguyện và hoạt động từ thiện cho cộng đồng nhằm tạo dựng hình ảnh Công ty trong mắt công chúng.

5. Các rủi ro:

a. Rủi ro kinh tế

Trong niên độ 2024-2025, Nền kinh tế toàn cầu được kỳ vọng sẽ duy trì đà tăng trưởng tích cực, bất chấp nhng thách thức tiềm tàng về chính trị và sự biến động của lạm phát, các dấu hiệu cho thấy áp lực lạm phát đang dần hạ nhiệt, tạo điều kiện để ngân hàng trung ương lớn trên thế giới nới lỏng chính sách tiền tệ, từ đó kích thích tăng trưởng kinh tế và hỗ trợ các hoạt động sản xuất kinh doanh.

Tại Việt Nam, bối cảnh vĩ mô càng trở nên khả quan hơn. Nền kinh tế quốc gia tiếp tục ghi nhận những thành tựu ấn tượng, hầu hết vượt xa dự báo từ các tổ chức kinh tế hàng đầu thế giới. Yếu tố then chốt dẫn đến sự phục hồi này chính là nhờ chính sách tiền tệ linh hoạt của Ngân hàng nhà nước. Việc duy trì lãi suất điều hành ở mức thấp đã tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn với chi phí hợp lý, thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động sản xuất và đầu tư.

Tuy nhiên, bức tranh tươi sáng của kinh tế vĩ mô lại không hoàn toàn đồng điệu với ngành đường, giá đường toàn cầu đang trải qua xu hướng giảm rõ rệt, chạm mức thấp nhất trong vòng 4 năm qua. Nguyên nhân chính đến từ sự gia tăng nguồn cung mạnh mẽ từ các nước xuất khẩu lớn như Brazil, Ấn Độ, Thái Lan. Hậu quả là thị trường đang đối mặt với làn sóng đường gian lận, trốn thuế tràn lan, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến các nhà sản xuất đường chính thống. Các doanh nghiệp đường Việt Nam cũng không nằm ngoài vùng ảnh hưởng tiêu cực này. Vấn nạn đường nhập lậu, đặc biệt từ Thái Lan qua Campuchia và Lào tiếp tục bóp méo thị trường, tạo áp lực giảm giá và đẩy mức tồn kho nội địa tăng cao kỷ lục. Tình trạng này đã buộc nhiều nhà máy phải đóng cửa, đồng thời khiến cho nông dân chuyển đổi sang các loại cây trồng khác. Nhìn chung, tình hình kinh tế Việt Nam đang trong giai đoạn phục hồi với những triển vọng tích cực trong tương lai. Tuy nhiên, không thể phủ nhận rằng tình hình kinh tế thế giới vẫn đang gặp phải nhiều khó khăn và biến động phức tạp, vì vậy các doanh nghiệp cần phải đề phòng để tránh rủi ro. Trong bối cảnh đó, Công ty Cổ phần Mía đường Cần Thơ đã nhanh chóng nhận ra tầm quan trọng của việc chuẩn bị sẵn sàng cho các tình huống không lường trước được. Chính vì vậy, Công ty đã tích cực đầu tư vào quá trình nghiên cứu và phát triển các giải pháp chống rủi ro, bao gồm cả việc theo dõi sát sao diễn biến kinh tế vĩ mô để có thể đưa ra các chiến lược và quyết định hợp lý nhất cho Công ty. Ngoài ra, Ban quản lý Công ty cũng đảm bảo rằng các thông tin liên quan đến tình hình kinh tế được cập nhật thường xuyên và kịp thời,

đảm bảo Công ty có thể nhanh chóng thích ứng với bất kỳ biến động nào của thị trường một cách hiệu quả nhất, giảm thiểu tối đa tác động tiêu cực đến hoạt động kinh doanh của mình.

b. Rủi ro pháp luật

Công ty Cổ phần Mía đường Cần Thơ là công ty cổ phần. Do đó, Công ty cần phải tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Đầu tư, cũng như các văn bản pháp luật khác liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tuy nhiên, trong bối cảnh hội nhập sâu như hiện nay, các văn bản pháp luật của nước ta luôn được cập nhật và sửa đổi để tạo ra môi trường luật lệ an toàn. Các thay đổi trong chính sách của Chính phủ cũng ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, vì vậy Ban lãnh đạo Công ty đã xác định việc tuân thủ pháp luật là một mục tiêu quan trọng trong quá trình hoạt động kinh doanh. Do đó, để hạn chế tối đa các rủi ro phát sinh liên quan đến yếu tố pháp lý, Công ty luôn theo dõi, nghiên cứu và cập nhật các văn bản pháp luật có liên quan đến lĩnh vực sản xuất kinh doanh của mình. Đồng thời, Công ty luôn đảm bảo tuân thủ pháp luật một cách nghiêm túc để có thể kịp thời điều chỉnh hoạt động của mình để tránh vi phạm và ảnh hưởng đến tài chính và hình ảnh của Công ty. Bằng cách này, Công ty có thể đưa ra những chiến lược đúng đắn và linh hoạt nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường và bảo vệ lợi ích của cổ đông.

c. Rủi ro cạnh tranh

Trong bối cảnh hiện tại của ngành Đường tại Việt Nam, cho thấy rằng nước ta đang phải đối mặt với một cuộc cạnh tranh gay gắt từ đường nhập khẩu từ Thái Lan và tình trạng nhập lậu đường diễn ra tại một số địa phương, đặc biệt ở khu vực biên giới Tây Nam và miền Trung giáp Campuchia, Lào và Thái Lan. Điều này đặt ra một thách thức đáng kể cho ngành Đường trong nước trong khi thị trường tiêu thụ trong nước đang gặp khó khăn với tốc độ tiêu thụ đường chậm.

Thời gian qua ngành mía đường trong nước đang đối mặt với nhiều khó khăn chồng chất. Lượng đường tồn kho lớn khiến doanh thu của doanh nghiệp sụt giảm, trong khi người nông dân trồng mía bị thiệt hại nặng do giá thu mua thấp. Đáng lo ngại, tình trạng đường nhập lậu từ các nước láng giềng tiếp tục diễn biến phức tạp, khiến giá đường trong nước khó giữ ổn định. Điều này tạo thêm sức ép lớn đối với các nhà sản xuất nội địa, làm giảm khả năng cạnh tranh, ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất, kinh doanh và đời sống của người trồng mía. Mặt khác, theo số liệu thống kê mới nhất từ Hiệp hội Mía đường Việt Nam (VSSA) cho thấy một bức tranh đầy hứa hẹn về sản lượng trong vụ sản xuất 2024-2025, toàn ngành đã ép được hơn 12,4 triệu tấn mía và thu về gần 1,3 triệu tấn đường các loại. Đây là một con số ấn tượng, đánh dấu sự tăng trưởng vượt bậc so với vụ mùa năm trước, với sản lượng mía ép tăng hơn 110% và sản lượng đường tăng gần 120%. Đáng chú ý hơn, trong vòng bốn vụ liên tiếp đến nay, sản lượng mía ép đã tăng 166% và sản lượng đường tăng 161%. Sự “hồi sinh” đáng kinh ngạc này được VSSA đánh giá là kết quả tích cực từ các biện pháp phòng vệ thương mại được áp dụng từ năm 2021. Tuy nhiên, sản lượng tăng cao kéo theo nguy cơ dư thừa nguồn cung, làm cho cuộc chiến giành thị phần trở nên gian nan. Sức cầu thị trường suy yếu do người tiêu dùng chuyển hướng sang sử dụng siro ngô HFCS - một loại đường lỏng nhập khẩu. Đồng thời, thị trường đường trong nước bị đường nhập lậu chiếm lĩnh, đặc biệt là các loại đường không rõ nguồn gốc xuất

xứ. Trong khi đó, nguồn cung đường vẫn dồi dào, bao gồm sản lượng kỷ lục của vụ mới 2024 - 2025 và đường nhập khẩu theo hiệp định ATIGA từ các nước láng giềng như Lào, Campuchia, Myanmar.

Hậu quả của cuộc cạnh tranh không lành mạnh này đã biểu hiện rõ. Lượng đường tồn kho tại các nhà máy thuộc VSSA đã đạt mức kỷ lục vào ngày 31/7/2025, chiếm tới hơn 60% tổng sản lượng của niên vụ 2024-2025. Tình trạng này đã đẩy giá đường trong nước xuống thấp nhất so với các quốc gia sản xuất mía đường trong khu vực như Indonesia, Philippines và Trung Quốc. Giá đường giảm sâu, thậm chí thấp hơn cả giá thành sản xuất, khiến các nhà máy phải đối mặt với áp lực tài chính cực lớn. Một số đơn vị đã phải bán đường dưới giá thành để có tiền thanh toán tiền mía cho nông dân, nhưng ngay cả việc đó cũng vô cùng khó khăn. Dự báo trong thời gian tới, nguồn cung sẽ tiếp tục dồi dào từ vụ mùa mới, đường nhập lậu và đường nhập khẩu từ các nước ASEAN càng khiến tình hình thêm căng thẳng.

Cụ thể, giá đường trong nước rơi xuống mức thấp nhất khu vực trong quý 2/2025 do áp lực từ dư cung và đường nhập lậu. Tình trạng này khiến phần lớn doanh nghiệp trong ngành chứng kiến lợi nhuận sụt giảm mạnh và hàng tồn kho tăng vọt, dù vẫn có một vài đơn vị đi ngược dòng nhờ tối ưu chi phí hiệu quả. Giới chuyên gia và doanh nghiệp nhận định, chừng nào đường nhập lậu chưa được kiểm soát hiệu quả, nguồn cung giá rẻ không chính ngạch sẽ tiếp tục tràn vào thị trường. Điều này khiến giá đường nội địa khó phục hồi một cách bền vững. Vì vậy, trong thời gian tới, việc kiểm soát đường lậu được xem là điều kiện tiên quyết để ngành ổn định. Về phía các doanh nghiệp, để duy trì hoạt động, giải pháp tình thế là tiếp tục tối ưu hóa chi phí sản xuất, kiểm soát chặt chẽ lượng hàng tồn kho và tìm kiếm các kênh tiêu thụ mới.

Ngoài ra, việc thực hiện cam kết nhập khẩu một lượng đường nhất định tăng 5% mỗi năm với Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), kết hợp với tình trạng gian lận thương mại từ các quốc gia trong khu vực, đang tạo ra những khó khăn đáng kể cho ngành Mía đường Việt Nam, không chỉ trong phạm vi nội địa mà còn ảnh hưởng đến mối quan hệ thương mại quốc tế của nước ta.

Thêm vào đó, theo các cam kết được thảo thuận trong Hiệp định Thương mại hàng hóa của ASEAN (ATIGA), kể từ ngày 1/1/2020, Việt Nam đã thực hiện việc loại bỏ hạn ngạch thuế quan đối với nhập khẩu đường từ các quốc gia thành viên của ASEAN. Nhờ vào ATIGA, thuế suất nhập khẩu đường từ ASEAN vào Việt Nam đã được giảm xuống mức 0%. Điều này đã dẫn đến tình trạng việc nhập khẩu đường tăng mạnh, tạo ra áp lực đáng kể đối với ngành sản xuất đường mía tại Việt Nam.

Đối mặt với áp lực cạnh tranh không chỉ đối với các doanh nghiệp mía đường trong nước mà còn đối với các doanh nghiệp ngoài nước, Ban Lãnh Đạo Công ty đã có những biện pháp cụ thể nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, tìm kiếm đối tác và mở rộng kênh phân phối để đưa sản phẩm của mình đến gần hơn với khách hàng. Bên cạnh đó, CASUCO còn tập trung xây dựng các chiến lược sản xuất kinh doanh phù hợp năng suất sản xuất, tăng hiệu quả sử dụng tài sản, giảm bớt chi phí thiệt hại trong sản xuất để mang về hiệu quả kinh doanh tốt nhất cho Công ty và đảm bảo khả năng cạnh tranh trên thị trường.

d. Rủi ro về vùng nguyên liệu

Ngành sản xuất mía đường tại Việt Nam đang đối mặt với nhiều khó khăn đáng kể. Một trong những thách thức quan trọng nhất là về diện tích vùng nguyên liệu mía còn lại đang dần bị thu

hẹp, điều này có ảnh hưởng lớn đến nguồn cung cấp nguyên liệu mía cho quá trình sản xuất.

Trước đây, việc trồng mía nguyên liệu trong khu vực, vùng nguyên liệu Công ty là một nguồn thu hấp dẫn cho nông dân, tuy nhiên hiện nay đã giảm sút. Nhiều hộ nông dân đã bỏ mía, chuyển hướng sang trồng các loại cây trồng khác mang lại lợi ích kinh tế cao hơn. Ngoài ra còn xuất hiện tình trạng các thương lái mua mía nguyên liệu rồi đem tiêu thụ dưới dạng mía chục (mía nước) và thương lái mua mía nguyên liệu rồi vận chuyển đến Tây Ninh và cung cấp mía cho các nhà máy khác,... Nguyên nhân là do việc trồng mía làm nguyên liệu sản xuất đường đòi hỏi một chu kỳ trồng và chăm sóc dài hạn, trong khi giá mía bán ra có giá trị thấp hơn so với các loại nông sản khác. Ngoài ra, một số nông dân đã quyết định trồng mía nhưng không để sản xuất, mà để bán cho các thương nhân mua mía ép lấy nước, vì lợi nhuận từ việc này cũng cao hơn so với sản xuất đường.

Tình trạng này đặt ra một loạt vấn đề phức tạp, bao gồm sự đảm bảo sản lượng nguồn cung cấp mía nguyên liệu ổn định, tạo cơ hội và động lực để nông dân tiếp tục trồng mía, phát triển các chiến lược cải tiến để tăng năng suất, chất lượng cây mía và hiệu suất trong quá trình sản xuất đường. Chính vì vậy, CASUCO đã đề ra các chính sách hỗ trợ các địa phương có vùng nguyên liệu của Công ty cũng như tổ chức các chương trình tập huấn, tổ chức các buổi hội thảo đầu bờ, hướng dẫn kỹ thuật trồng mía cho nông dân,... nhằm nâng cao trình độ canh tác mía đạt hiệu quả cao hơn nhờ vào năng suất và nâng cao chất lượng mía nguyên liệu.

Bên cạnh đó, Công ty cũng duy trì công tác tìm kiếm thêm các giống mía mới đảm bảo năng suất và chất lượng cao phù hợp với từng khu vực trong vùng nguyên liệu của Công ty. Hơn nữa, để khuyến khích nông dân trồng mía CASUCO luôn thực hiện tốt các chính sách bao tiêu mía nguyên liệu, giá sàn bao tiêu mía trong các vùng nguyên liệu được đảm bảo phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh. Các chính sách thu mua mía nguyên liệu cũng được Công ty chú trọng nhằm đảm bảo hài hòa lợi ích giữa nông dân trồng mía, nhà cung cấp mía và Công ty.

e. Rủi ro môi trường

Nguyên liệu mía bị ảnh hưởng nhiều bởi các nguyên nhân chính là thời tiết và hiện nay đang phải đối mặt với nhiều thách thức, đặc biệt là từ các tác động của biến đổi khí hậu. Trong thời gian gần đây, sự biến đổi khí hậu đã trở thành một vấn đề ngày càng trầm trọng và ảnh hưởng đáng kể đến nguồn cung cấp nguyên liệu mía. Cụ thể, sự gia tăng của nhiệt độ trung bình đã làm thay đổi các mô hình sinh trưởng của cây mía và ảnh hưởng đến quá trình mạch nước trong đất. Điều này có thể dẫn đến tình trạng giảm chất lượng mía trong thời kỳ quan trọng của quá trình phát triển. Ngoài ra, hạn hán và lũ lụt kéo dài có thể làm gián đoạn việc sản xuất mía và gây thiệt hại cho cây trồng, tạo ra rủi ro ngập úng, gây thất thoát lớn trong sản lượng và ảnh hưởng đến khả năng thu hoạch mía tại các vùng nguyên liệu. Những vấn đề này không chỉ ảnh hưởng đến sự ổn định của nguồn cung cấp nguyên liệu mía mà còn tác động đến ngành công nghiệp sản xuất đường.

Mặt khác, môi trường ngày nay đang được xem xét với mức độ vô cùng quan trọng và đứng ở vị trí được quan tâm hàng đầu trong xã hội. Trong một thời kỳ kinh tế liên tục phát triển và tiến bộ, nhận thức của cộng đồng về việc bảo vệ môi trường đang ngày càng gia tăng. Điều này đặt ra áp lực lớn đối với các doanh nghiệp khi phải tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật liên quan đến bảo vệ môi trường và thực hiện trách nhiệm xã hội.

Công ty ý thức được tầm quan trọng của rủi ro môi trường, vì vậy Công ty luôn xem việc bảo vệ môi trường là trách nhiệm và nghĩa vụ trong sự nghiệp phát triển bền vững của mình. Để thực hiện mục tiêu này, Công ty thường xuyên thực hiện các hoạt động kiểm tra và đảm bảo an toàn liên quan đến môi trường trong suốt quá trình hoạt động. Ngoài việc tạo ra một môi trường làm việc an toàn, CASUCO cũng không ngừng nâng cao ý thức nhân viên, đảm bảo việc thực hiện sử dụng năng lượng, điện và nước một cách hiệu quả và tiết kiệm. Điều này có ý nghĩa không chỉ trong việc giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường mà còn trong việc thúc đẩy ý thức về bảo vệ môi trường trong tất cả các khía cạnh hoạt động của Công ty. Từ việc quản lý tài nguyên tự nhiên đến ứng dụng công nghệ tiết kiệm năng lượng, CASUCO không ngừng đầu tư vào những hành động cụ thể và thiết thực nhằm xây dựng một hình ảnh của doanh nghiệp có trách nhiệm với xã hội. Điều này không chỉ mang lại lợi ích cho môi trường mà còn tạo ra giá trị bền vững cho chính Công ty và cộng đồng.

f. Rủi ro khác

Bên cạnh những rủi ro chính thì trong quá trình hoạt động kinh doanh của Công ty còn phải đối mặt với những tác động bởi những rủi ro khác như thiên tai, hỏa hoạn, cháy nổ, dịch bệnh,... Đây là những trường hợp bất khả kháng, tuy nhiên khi xảy ra trong thực tế thì những rủi ro này sẽ để lại thiệt hại nặng nề về con người, tài sản và gây ảnh hưởng xấu đến tình hình hoạt động chung của Công ty.

Vì vậy, để giảm thiểu tối đa ảnh hưởng từ những rủi ro này, đảm bảo an toàn cho người lao động cũng như tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty được tiên tục, Công ty luôn chủ động tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về phòng cháy chữa cháy, cứu hộ, cứu nạn, thường xuyên thực hiện các biện pháp bảo hộ an toàn lao động,... Hơn nữa, Công ty cũng hạn chế rủi ro bằng cách mua bảo hiểm cho tất cả công nhân viên và tất cả tài sản trong Công ty để khi xảy ra những trường hợp bất khả kháng này thì doanh nghiệp hoàn toàn có thể xử lý tốt và tránh những thiệt hại không đáng có.

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

a. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

DVT: triệu đồng

STT	Doanh thu thuần	01/07/2023 - 30/06/2024		01/07/2024 - 30/06/2025		Tăng/Giảm
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
1	Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm	6.769	87,39%	5.072	97,31%	-25,07%
2	Doanh thu cung cấp dịch vụ	977	12,61%	140	2,69%	-85,63%

Tổng cộng	7.746	100%	5.212	100%	-32,71%
------------------	--------------	-------------	--------------	-------------	----------------

Trong bối cảnh nền kinh tế đang dần phục hồi sau giai đoạn nhiều biến động, Công ty Cổ phần Mía đường Cần Thơ đã ghi nhận được những kết quả hoạt động tương đối. Theo đó, tổng doanh thu niên độ 2024 - 2025 đạt 5.212 triệu đồng, giảm 32,71% doanh thu thực hiện so với niên độ năm 2023 - 2024. Trong đó, tỷ trọng của doanh thu từ việc bán hàng hóa, thành phẩm chiếm phần lớn trong cơ cấu doanh thu của Công ty đạt 5.072 triệu đồng (tương ứng với 97,31% tỷ trọng trong cơ cấu doanh thu), và doanh thu từ cung cấp dịch vụ đạt 140 triệu đồng, chiếm 2,69% tổng doanh thu.

Trong niên độ 2024 - 2025, nhu cầu đường trên thị trường tăng cùng với việc Bộ Công Thương thực hiện biện pháp chống bán phá giá đối với đường nhập khẩu vào Việt Nam từ tháng 08/2022 giúp Công ty có nhiều điều kiện thuận lợi để đẩy mạnh hoạt động.

b. Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Chỉ tiêu	TH 01/07/2023 – 30/06/2024	TH 01/07/2024 – 30/06/2025	KH 01/07/2024 – 30/06/2025	TH 2023- 2024/ TH 2024- 2025
Tổng doanh thu	7.746	5.212	2.000	-32,71%
Tổng lợi nhuận trước thuế	-32.830	- 21.875	- 19.791	-
Tổng lợi nhuận sau thuế	-32.957	- 21.875		-

Trong niên độ năm 2024 - 2025, Công ty phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức khi nguồn nguyên liệu mía cây phục vụ sản xuất bị thiếu trầm trọng, dẫn đến việc phải tạm dừng sản xuất, đồng thời phải chịu sự cạnh tranh từ các sản phẩm đường nhập lậu và tình trạng thiếu mía nguyên liệu đầu vào để cung ứng cho hoạt động sản xuất kinh doanh làm cho chi phí nguyên liệu đầu vào tăng cao, tuy nhiên Công ty đã tận dụng cơ hội khi nền kinh tế phục hồi trở lại sau thời gian dài chịu ảnh hưởng từ dịch bệnh khiến nhu cầu tiêu thụ đường trên thị trường tăng cao cùng với sự điều hành của Ban lãnh đạo và sự đóng góp của toàn thể nhân viên CASUCO đã giúp Công ty ghi nhận kết quả hoạt động kinh doanh như trên trong niên độ năm 2024 – 2025.

2. Tổ chức và nhân sự

a. Danh sách Ban điều hành:

Tính tại ngày 30/06/2025

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Trần Vĩnh Chung	Tổng Giám đốc	153.564	1,17%

2	Phạm Quang Vinh	Phó Tổng Giám đốc	23.847	0,18%
3	Lê Thị Kim Phĩ	Kế toán trưởng	-	-

Lý lịch Ban điều hành:

❖ Ông Trần Vĩnh Chung – TV HĐQT kiêm TGD

- ◆ **Quốc tịch** : Việt Nam
- ◆ **Trình độ chuyên môn:** Đại học Hóa TP
- ◆ **Quá trình công tác:**
 - 11/2019 đến nay: Thành viên HĐQT - CTCP Mía đường Cần Thơ
 - 09/2018 - 02/2019: Tổng Giám đốc - CTCP Mía đường Cần Thơ
 - 02/2019 - 07/2020: Phó Tổng Giám đốc - CTCP Mía đường Cần Thơ
 - 07/2020 đến nay: Tổng Giám đốc - CTCP Mía đường Cần Thơ
- ◆ **Chức vụ hiện nay tại Công ty:** Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
- ◆ **Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:** Không có
- ◆ **Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:** 0 cổ phần
- ◆ **Tỷ lệ sở hữu chứng khoán khác do Công ty phát hành:** 153.564 cổ phần (chiếm 1,17% vốn điều lệ)
- ◆ **Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan:** Không có

❖ Ông Phạm Quang Vinh – TV HĐQT kiêm Phó TGD

- ◆ **Quốc tịch** : Việt Nam
- ◆ **Trình độ chuyên môn:** Đại học CNTP
- ◆ **Quá trình công tác:**
 - 11/2019 đến nay: Thành viên HĐQT - CTCP Mía đường Cần Thơ
 - 02/2019 - 03/2019: Phó Tổng Giám đốc - CTCP Mía đường Cần Thơ
 - 03/2019 đến nay: Phó Tổng Giám đốc - CTCP Mía đường Cần Thơ
- ◆ **Chức vụ hiện nay tại Công ty:** Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
- ◆ **Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:** Không có
- ◆ **Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:** 0 cổ phần
- ◆ **Tỷ lệ sở hữu chứng khoán khác do Công ty phát hành:** 23.847 cổ phần (chiếm 0,18% vốn điều lệ)
- ◆ **Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan:** Không có

❖ Bà Lê Thị Kim Phĩ – Kế toán trưởng

- ◆ Quốc tịch : Việt Nam
- ◆ Trình độ chuyên môn: Đại học TCKT
- ◆ Quá trình công tác:
 - 11/2019 đến nay: Kế toán trưởng - CTCP Mía đường Cần Thơ
- ◆ Chức vụ hiện nay tại Công ty: Kế toán trưởng
- ◆ Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có
- ◆ Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 0 cổ phần
- ◆ Tỷ lệ sở hữu chứng khoán khác do Công ty phát hành: Không có
- ◆ Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không có
 - b. Những thay đổi trong ban điều hành trong năm 2024 - 2025: Không có
 - c. Số lượng cán bộ, nhân viên:

STT	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ
A	Theo trình độ	26	100%
1	Trên đại học	02	7,69%
2	Đại học	11	42,31%
3	Cao đẳng	01	3,85%
4	Trung cấp	09	34,61%
5	Khác	03	11,54%
B	Theo giới tính	26	100%
1	Nam	23	88,46%
2	Nữ	03	11,54%
C	Theo tính chất hợp đồng lao động	26	100%
1	Hợp đồng có xác định thời hạn	02	7,69%
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	24	92,31%

Biểu đồ

Thu nhập bình quân

Chỉ tiêu	2021 - 2022	2022 - 2023	2023 - 2024	2024 – 2025
----------	-------------	-------------	-------------	-------------

Tổng số lượng người lao động (người)	162	109	27	26
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	6.202.367	6.439.577	8.315.748	8.315.748

Chính sách nhân sự

Về đào tạo:

Để đảm bảo sự ổn định và tăng cường chất lượng của đội ngũ nhân viên, Công ty Cổ phần Mía Đường Cần Thơ tập trung đáng kể vào việc xây dựng chính sách phát triển nguồn nhân lực hiệu quả. Mục tiêu chính của Công ty là nâng cao năng lực chuyên môn và nghiệp vụ của người lao động, nhằm giúp họ có khả năng hoàn thành công việc một cách tốt nhất.

Cụ thể, CASUCO đã thực hiện nhiều chương trình đào tạo và bồi dưỡng kiến thức nghiệp vụ cũng như kỹ năng chuyên môn. Điều này được thực hiện để đảm bảo rằng nhân viên được trang bị đầy đủ kiến thức và kỹ năng cần thiết để thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao. Hơn nữa, Công ty còn cung cấp cơ hội cho nhân viên tham gia các khóa học và đào tạo để nâng cao trình độ chuyên môn, từ đó giúp họ phát triển sự nghiệp và thăng tiến trong lĩnh vực công việc của mình.

Những chính sách này của Công ty không chỉ giúp cho đội ngũ nhân viên trở nên chuyên nghiệp và nâng cao tay nghề cao hơn, mà còn thể hiện cam kết của người lao động đối với việc không ngừng cải thiện và phát triển bản thân. Điều này có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc đóng góp tích cực vào sự phát triển và thành công của Công ty trong tương lai.

➤ *Về tuyển dụng*

Công ty Cổ phần Mía đường Cần Thơ luôn hướng tới mục tiêu tuyển dụng đa dạng, chào đón tất cả những ứng viên đang quan tâm tìm kiếm một môi trường làm việc năng động, chuyên nghiệp, hiệu quả và tràn đầy cơ hội thăng tiến. Để đảm bảo mục tiêu này, Công ty đã xây dựng các tiêu chí tuyển dụng cụ thể và minh bạch cho từng vị trí công việc, nhằm đảm bảo sự công bằng và đánh giá dựa trên năng lực thực sự của các ứng viên tham gia quá trình tuyển dụng.

Hơn nữa, việc phát triển năng lực cho nguồn nhân sự luôn là một ưu tiên hàng đầu của CASUCO. Điều này thể hiện qua việc xây dựng và tổ chức nhiều chương trình đào tạo và bồi dưỡng kiến thức nghiệp vụ cũng như kỹ năng chuyên môn cho nhân viên. Các chương trình này được thiết kế để giúp nhân viên nâng cao năng lực và hỗ trợ họ trong việc hoàn thành các nhiệm vụ công việc một cách xuất sắc. Đồng thời, hoạt động hướng dẫn, bổ sung kiến thức chuyên môn và hỗ trợ nhân viên thích nghi với môi trường làm việc đều được tổ chức thường xuyên để nâng cao năng suất lao động và hiệu suất làm việc.

Với tôn chỉ chất lượng là ưu tiên hàng đầu, Công ty Cổ phần Mía Đường Cần Thơ cam kết tiếp tục đầu tư vào phát triển nguồn nhân lực, xây dựng một đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp, năng động và sáng tạo. CASUCO tin rằng điều này sẽ góp phần quan trọng vào sự thành công bền vững của Công ty trong tương lai.

➤ *Môi trường công việc*

Bên cạnh chế độ đãi ngộ phù hợp dành cho nhân viên thì một môi trường làm việc thoải mái

cũng đóng một vai trò thiết yếu trong việc phát triển khả năng và hiệu suất làm việc của người lao động. Chính vì vậy, ban lãnh đạo luôn chú trọng chăm lo cho đời sống của đội ngũ cán bộ, công nhân viên nhằm góp phần cải thiện tình hình hoạt động và mối quan hệ khăng khít giữa người lao động đối với Công ty.

Cụ thể, CASUCO tập trung đầu tư vào việc xây dựng cơ sở vật chất, máy móc và thiết bị phù hợp cho từng chức danh công việc. Các phòng làm việc được thiết kế với đầy đủ ánh sáng, trang bị hệ thống thông gió hiệu quả để tạo ra môi trường làm việc thoải mái. Ngoài ra, khuôn viên của Công ty được thiết kế đảm bảo sự sạch đẹp và an toàn, tạo nên một môi trường làm việc thoải mái. Các chính sách y tế và bảo hiểm cũng được Công ty phát triển một cách kỹ lưỡng để nâng cao chất lượng sức khỏe của nhân viên và hạn chế các vấn đề liên quan đến tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp. Điều này không chỉ giúp bảo vệ sức khỏe của nhân viên mà còn đóng góp vào sự tự tin và sự thoải mái trong công việc, tạo ra một môi trường làm việc tốt với hiệu suất làm việc cao.

Cùng với những nỗ lực về cơ sở vật chất tại nơi làm việc cùng chế độ đãi ngộ, Công ty cũng tập trung vào việc phát triển văn hóa doanh nghiệp. Tại môi trường làm việc của CASUCO, các quy chế và nội quy về phong cách giao tiếp và ứng xử được thiết lập nhằm đảm bảo một môi trường làm việc văn minh, thân thiện và thoải mái cho tất cả nhân viên. Những quy định này không chỉ có tác dụng nâng cao hiệu suất làm việc mà còn xây dựng và củng cố mối quan hệ tích cực và lâu dài, tạo ra một sự gắn kết mạnh mẽ và thúc đẩy tinh thần đoàn kết và sự hòa thuận trong quá trình làm việc hàng ngày giữa các cán bộ công nhân viên trong Công ty.

➤ ***Về lương, thưởng, phúc lợi, đãi ngộ***

Công ty Cổ phần Mía đường Cần Thơ luôn đảm bảo các chế độ về phúc lợi và chính sách xã hội theo đúng luật lệ và quy định của nhà nước. Cụ thể, Công ty thực hiện đầy đủ theo đúng quy định của pháp luật về việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp... cho người lao động; ngoài chế độ nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết theo quy định của Bộ luật Lao động, Công ty còn có các chế độ phúc lợi cao hơn cho nhân viên trong trường hợp nghỉ việc riêng vẫn được hưởng nguyên lương khi kết hôn, gia đình có tiệc hỷ, có tang gia,... Bên cạnh đó, Công ty còn xây dựng thang bảng lương, thưởng cụ thể và lộ trình thăng tiến rõ ràng theo từng vị trí công tác để đảm bảo công bằng, công khai với hiệu quả làm việc của từng nhân viên.

Không chỉ vậy, Công ty còn có những chính sách cụ thể nhằm nâng cao sức khỏe và môi trường làm việc cho nhân viên như: tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm, trang bị bảo hộ lao động đầy đủ cho người lao động làm các công việc trực tiếp tại xưởng sản xuất,... Nhờ vậy, Công ty đã tạo được động lực làm việc cũng như khích lệ nhân viên đóng góp nhiều hơn nữa cho sự phát triển của Công ty.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a. Các khoản đầu tư lớn:

Dự án đầu tư lối đi vào khu nhà chờ ca Nhà máy đường Phụng Hiệp: Đã hoàn thành thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất 674,5 m² theo quyết định 1757/QĐ-UBND ngày 20/10/2022 của UBND tỉnh Hậu Giang (nay là Thành phố Cần Thơ) về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho phép Công ty Cổ phần Mía Đường Cần Thơ chuyển mục đích sử dụng đất để đầu tư "Khu tạm trữ bã bùn và sản xuất phân hữu cơ" tại phường Hiệp Thành, thành phố Ngã Bảy

(nay là Phường Ngã Bảy, Thành phố Cần Thơ) và TB 747/TB-CTHAG về tiền thuê đất, thuê mặt nước trả tiền 1 lần cho cả thời hạn thuê 04/10/2007 đến 02/02/2067 với số tiền là 8.924.446.395 VND, Công ty được miễn tiền thuê đất từ ngày 12/04/2023 đến ngày 20/10/2033 và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Dự án đầu tư khu tạm trữ bã bùn và sản xuất phân hữu cơ: đã hoàn thành thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất 22.401,7 m² theo quyết định 867/QĐ-UBND ngày 24/5/2023 của UBND tỉnh Hậu Giang (nay là Thành phố Cần Thơ) về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và cho phép Công ty Cổ phần Mía Đường Cần Thơ chuyển mục đích sử dụng đất để đầu tư dự án Lối đi vào Khu nhà chờ ca Nhà máy đường Phụng Hiệp tại phường Hiệp Thành, thành phố Ngã Bảy (nay là Phường Ngã Bảy, Thành phố Cần Thơ) và TB 744/TB-CTHAG về tiền thuê đất, thuê mặt nước trả tiền 1 lần cho cả thời hạn thuê từ 03/10/2011 đến 08/02/2067 với số tiền là 453.281.306 VND, Công ty được miễn tiền thuê đất từ ngày 24/05/2023 đến ngày 24/05/2034 và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

b. Các công ty con, công ty liên kết:

STT	Tên Công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực SXKD chính	VĐL thực góp	Tỷ lệ sở hữu của Công ty
<i>Công ty con</i>					
1	Công Ty cổ Phần Mía đường Tây Nam	Áp 1, xã Trí Phải, tỉnh Cà Mau	Sản xuất kinh doanh đường, các sản phẩm sau đường	78.423.230.000 đồng	98,03%
<i>Công ty liên kết</i>					
2	CTCP Mía đường Sóc Trăng	Số 845 đường Phạm Hùng, phường Sóc Trăng, Thành phố Cần Thơ	Sản xuất đường	15.510.000.000 đồng	38,78%

Kết quả hoạt động của CTCP Mía đường Sóc Trăng

Chỉ tiêu	ĐVT	Niên độ 2023 - 2024	Niên độ 2024 - 2025	Tăng/Giảm
Tổng tài sản	Triệu đồng	303.409	573.047	269.638
Tổng doanh thu thuần	Triệu đồng	255.253	213.703	-41.500
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	26.555	20.058	-6.497

Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	23.869	18.465	-5.404
--------------------	------------	--------	--------	--------

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

STT	Chỉ tiêu	01/07/2023 - 30/06/2024	01/07/2024 - 30/06/2025	Tăng/Giảm
1	Tổng giá trị tài sản	209.647	187.270	-22.377
2	Doanh thu thuần	7.746	5.212	-2.534
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	- 16.615	-11.724	4.891
4	Lợi nhuận khác	- 16.215	-10.152	6.064
5	Lợi nhuận trước thuế	- 32.830	-21.875	10.955
6	Lợi nhuận sau thuế	- 32.957	-21.875	11.082
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0%	0%	-

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	ĐVT	30/06/2024	30/06/2025
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	2,22	1,97
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,84	1,59
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	18,68	20,64
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	22,97	26,01
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	0,7	0,34
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,03	0,03
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	-425,50	-419,72
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	-17,62	-13,71
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	-14,41	-11,02
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	-214,51	-224,94

Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

Các chỉ tiêu về khả năng thanh toán của Công ty trong niên độ 2024 - 2025 đều tăng so với cùng kỳ năm trước đó. Cụ thể, chỉ số thanh toán ngắn hạn giảm 0,25 lần (từ 2,22 lần xuống 1,97 lần), chỉ số thanh toán nhanh giảm 0,25 lần (từ 1,84 lần xuống 1,59 lần). Niên độ 2024 - 2025, tài sản ngắn hạn giảm 9.870 triệu đồng, tương ứng với mức giảm 11,46 %. Trong khi đó, nợ ngắn hạn giảm 0,51% ứng với 198 triệu đồng, điều này giúp cho khả năng thanh toán của Công ty ghi nhận sự tăng trưởng trong niên độ này. Có thể thấy rằng, tình trạng thiếu nguồn cung mía nguyên liệu đầu vào đã ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất của Công ty, dẫn đến đơn hàng bán ra không đạt kỳ vọng kéo theo sự giảm mạnh ở khoản trả trước cho người bán và hàng tồn kho của Công ty. Điều này đồng nghĩa với việc số lượng hàng sản xuất không đủ để đáp ứng nhu cầu thị trường, gây tác động đáng kể đến cơ cấu nợ của CASUCO.

Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

Chỉ tiêu về cơ cấu vốn của Công ty Cổ phần Mía đường Cần Thơ niên độ 2024 - 2025 có xu hướng tăng so với cùng kỳ năm trước. Hệ số Nợ/Tổng tài sản ghi nhận tăng từ 18,68% lên 20,64% và hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu tăng từ 22,97% lên 26,01%. Với tình hình kinh tế Thế Giới đối mặt với nhiều biến động như hiện nay, Ban lãnh đạo Công ty chú trọng hơn vào việc đảm bảo tính an toàn đối với nguồn vốn hoạt động của Công ty. Để kiểm soát cơ cấu nợ và đảm bảo duy trì cấu trúc tài chính ổn định, Công ty đã không sử dụng nợ vay để tài trợ cho các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

Công ty Cổ phần Mía đường Cần Thơ hoạt động chủ yếu trong sản xuất và kinh doanh đường và các sản phẩm từ đường. Với thực trạng thiếu hụt nguồn cung mía nguyên liệu đầu vào để sản xuất đường đã làm cho lượng hàng thành phẩm của Công ty không đạt theo kế hoạch. Do Nhà máy tạm dừng sản xuất vụ 2024-2025 làm cho giá vốn hàng bán của Công ty giảm mạnh 9.318 triệu đồng. Chính vì vậy, vòng quay hàng tồn kho và vòng quay tổng tài sản của Công ty đều ghi nhận sự sụt giảm so với cùng kỳ năm trước đó. Cụ thể, vòng quay hàng tồn kho giảm 0,36 vòng (giảm từ 0,7 vòng xuống 0,34 vòng) và vòng quay tổng tài sản duy trì 0,03 vòng.

Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Trong niên độ 2024 - 2025 vừa qua, các chỉ số về khả năng sinh lời của Công ty đều giảm đi so với năm trước đó. Cụ thể, chỉ số ROS, ROE và ROA của Công ty Cổ phần Mía đường Cần Thơ lần lượt đạt -419,72%; -13,71% và -11,02%. Điều này được giải thích bởi sự thiếu hụt nguồn cung làm cho sản lượng sản xuất thành phẩm của Công ty bị ảnh hưởng, ngoài ra nguyên liệu đầu vào còn phải chịu sự cạnh tranh với các thương lái mua mía chục (mía nước). CASUCO đã xây dựng phương án thu mua nguyên liệu mía với mức giá phù hợp theo thị trường để khuyến khích người dân trồng mía và bán cho nhà máy sản xuất, tuy nhiên với cơ chế giá mía chục luôn được duy trì ở mức cao nên chi phí đầu vào đối với mía nguyên liệu trong năm tăng.

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a. Cổ phần:

Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 13.080.547 cổ phiếu

- **Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:** 12.700.337 cổ phiếu
- **Số lượng cổ phiếu quỹ:** 380.210 cổ phiếu

- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 12.679.567 cổ phiếu
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 20.770 cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán giao dịch tại nước ngoài: Không có

Loại cổ phần:

- Cổ phần phổ thông: 12.679.567 cổ phiếu
- Cổ phần ưu đãi hoàn lại: 40.080 cổ phiếu

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phiếu

b. Cơ cấu cổ đông:

(Tính tại ngày 30/06/2025)

STT	Loại cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu
I	Cổ đông trong nước	12.700.337	127.003.370.000	97,09%
1	Cổ đông Nhà nước	-	-	-
2	Cá nhân	8.406.179	84.061.790.000	64,26%
3	Tổ chức	4.294.158	42.941.580.000	32,83%
II	Cổ đông nước ngoài	-	-	-
1	Cá nhân	-	-	-
2	Tổ chức	-	-	-
III	Cổ phiếu quỹ	380.210	3.802.100.000	2,91%
Tổng cộng		13.080.547	130.805.470.000	100%

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa:%

- c. **Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:** Không có
- d. **Giao dịch cổ phiếu quỹ:** Không có
- e. **Các chứng khoán khác:** Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

a. Tác động lên môi trường:

Vì mục tiêu phát triển bền vững của doanh nghiệp, Công ty Cổ phần Mía Đường Cần Thơ thực

hiện nghiêm túc các chính sách và chủ trương từ Hội đồng quản trị và chỉ đạo sát sao, yêu cầu Trưởng các Phòng, Ban, Bộ Phận. Các quyết định này đòi hỏi sự chấp hành nghiêm túc và sự hướng dẫn chi tiết từ Ban lãnh đạo Công ty về những quy định về luật môi trường tới tất cả nhân viên, đồng thời triển khai các quy định do Sở, Ban, và Ngành địa phương ban hành, bao gồm các công việc như tiêu thụ nước, sử dụng năng lượng, và quản lý phát thải.

Để đảm bảo thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường, Ban lãnh đạo của Công ty đã xây dựng kế hoạch cụ thể để đôn đốc, kiểm tra và báo cáo định kỳ việc thực hiện các quy định đã ban hành. So sánh giữa các chỉ tiêu hiện tại và quá khứ để giúp Công ty hiểu rõ hơn về tình hình hoạt động của mình và điều chỉnh hoạt động một cách hiệu quả. Ngoài ra, để giảm thiểu tác động đến môi trường, Công ty thường xuyên tiến hành kiểm tra định mức tiêu hao nhiên liệu. Điều này đảm bảo rằng hệ thống vận hành được tối ưu hóa để tránh lãng phí nguồn nhiên liệu. Quá trình kiểm tra này cũng giúp Công ty theo dõi hiệu suất của mình và đưa ra các điều chỉnh cần thiết để đạt được mục tiêu phát triển bền vững.

b. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Một trong những mục tiêu của ban lãnh đạo là sử dụng nguồn nguyên liệu hợp lý và tiết kiệm. Việc quản lý nguyên vật liệu hiệu quả trong quá trình sản xuất sẽ giúp Công ty tối ưu chi phí, nâng cao chất lượng sản phẩm và thu hút được nhiều khách hàng với mức giá hợp lý. Tuy nhiên, việc thiếu hụt nguyên liệu sẽ gây gián đoạn hoạt động sản xuất của Công ty dẫn đến việc thiếu hụt sản lượng cung cấp cho thị trường. Điều này sẽ gây thiệt hại cho doanh nghiệp, không chỉ trong ngắn hạn mà còn dài hạn. Do đó, để đảm bảo được nguồn nguyên liệu đầu vào không bị gián đoạn, Công ty luôn chủ động dự trữ các nguyên vật liệu cần thiết trước mùa cao điểm hàng hóa và quản lý hiệu quả để tăng năng suất, sản lượng và đáp ứng kịp thời nhu cầu của thị trường.

Tuy nhiên, việc quản lý nguyên liệu mía đầu vào cần phải được thực hiện một cách hợp lý và có kế hoạch. Các quy trình cần được định rõ, việc tìm kiếm và lựa chọn nguồn cung ứng phù hợp và các nguồn cung thay thế trong trường hợp cần thiết cũng là một yếu tố quan trọng để đảm bảo nguồn cung ứng đầy đủ và ổn định. Cùng với đó, việc đánh giá và giám sát chất lượng của nguyên liệu là một bước quan trọng để đảm bảo chất lượng của sản phẩm mía đường đầu ra của Công ty.

c. Tiêu thụ năng lượng:

Vấn đề tiết kiệm năng lượng luôn được đặt lên hàng đầu, vì vậy Công ty Cổ phần Mía đường Cần Thơ cũng đặt biệt quan tâm đến việc tiết kiệm và sử dụng năng lượng một cách hợp lý, khoa học. Việc sử dụng năng lượng hợp lý không chỉ đóng góp tích cực cho bảo vệ môi trường mà còn giúp giảm chi phí sản xuất, đảm bảo lợi nhuận cho Công ty.

Trong những năm qua, Công ty đã đưa ra nhiều biện pháp tiết kiệm nhiên liệu để cắt giảm chi phí, từ đó nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Cụ thể, Công ty đã lựa chọn mua các phương tiện thiết bị hiện đại, tiêu hao ít nhiên liệu; đồng thời xây dựng và thực hiện triệt để quy trình khai thác tiết kiệm nhiên liệu; thường xuyên đánh giá, tổ chức kiểm tra định mức tiêu hao nhiên liệu cho từng loại phương tiện, thiết bị phù hợp với từng điều kiện hoạt động khai thác của Công ty. Đồng thời, Công ty cũng thực hiện thay các thiết bị điện cũ kỹ, cải tiến hệ thống chiếu sáng nhằm tiết kiệm lượng điện năng tiêu thụ cũng như Công ty đã tích cực tuyên truyền, nhắc

nhờ nội bộ: tắt đèn, quạt khi ra ngoài, khi không cần thiết sử dụng,...

d. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm):

Trong năm qua, lượng nước Công ty đã sử dụng chủ yếu các hoạt động sinh hoạt.

Công ty nhận thức được rằng nguồn nước là tài nguyên vô giá nhưng không phải vô tận, vì vậy mỗi cá nhân, mỗi doanh nghiệp phải biết sử dụng hợp lý nhằm bảo vệ nguồn nước không bị cạn kiệt và còn giúp bảo vệ môi trường. Lượng nước tiêu thụ tại Công ty chủ yếu là nước sinh hoạt. Công ty luôn đảm bảo lượng nước tiêu thụ luôn được kiểm soát chặt chẽ, sử dụng các thiết bị tiết kiệm nước như đầu vòi sen có dòng chảy chậm, vòi rửa với cơ chế ngắt tự động. Bên cạnh đó, để tiết kiệm nước và hạn chế việc thải nước thải sinh hoạt gây ảnh hưởng đến môi trường Công ty đã đưa ra các quy định về vấn đề sử dụng nước cũng như quy định về xử lý nước thải. Đồng thời, Công ty còn tiến hành kiểm tra định kỳ lượng nước sử dụng nhằm đưa ra giải pháp và hướng xử lý kịp thời khi lượng nước sử dụng vượt quá định mức thông thường. Bên cạnh đó, Công ty còn thường xuyên nhắc nhở nhân viên sử dụng nước tiết kiệm và hiệu quả cũng như không được xả nước thải sử dụng trực tiếp ra môi trường mà phải thông qua các bước xử lý theo đúng quy định.

e. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Vấn đề ô nhiễm môi trường là một trong các vấn đề nan giải mà Nhà nước, các doanh nghiệp hay mỗi người dân đều phải đối mặt. Hiện nay, tình trạng ô nhiễm ngày càng gia tăng và xuất hiện hiện trạng nhiều nhà máy, xí nghiệp vì lợi ích cá nhân mà không thực hiện đúng những quy định về xử lý rác và chất thải của nhà nước.

Trước tình hình đó, Công ty đề ra chủ trương luôn thực hiện đúng các quy định của Nhà nước về môi trường, không chỉ vậy còn đưa các quy định chặt chẽ về xử lý rác và nước thải để tránh tình trạng gây ô nhiễm cho môi trường và nguồn nước. Nhờ thực hiện đúng theo quy định, suốt những năm thành lập Công ty không chịu bất cứ hình phạt nào về việc vi phạm pháp luật liên quan đến ô nhiễm môi trường.

Bên cạnh đó, Công ty còn luôn quan tâm đến hệ sinh thái xung quanh. Theo đó, Công ty thường xuyên cắt tỉa cây cối, thu gom rác thải đúng chỗ để tạo môi trường làm việc xanh, sạch, đẹp và tạo quang cảnh nơi làm việc thêm chuyên nghiệp. Bảo vệ môi trường là bảo vệ cuộc sống của chính chúng ta, đó chính là phương châm mà Công ty tuyên truyền với toàn bộ nhân viên để mọi người chung tay bảo vệ môi trường.

f. Chính sách liên quan đến người lao động:

Tổng nhân sự Công ty Cổ phần Mía đường Cần Thơ tính đến ngày 30/06/2025 là 26 người. Thu nhập bình quân năm là 8.315.748 đồng/người/tháng. Mỗi nhân viên trong Công ty đều được coi là một tài sản quý giá và đóng vai trò quan trọng nhất trong sự phát triển của công ty. Vì vậy, CASUCO luôn đặt mục tiêu đảm bảo đời sống và sức khỏe cho nhân viên lên hàng đầu.

Để đạt được mục tiêu này, Công ty cam kết đảm bảo cho tất cả nhân viên ổn định việc làm và cung cấp đầy đủ các chế độ chính sách quan trọng như bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, chế độ ốm đau, thai sản và tai nạn lao động. Điều này giúp đảm bảo rằng nhân viên luôn được hưởng lương đầy đủ và an tâm về các chế độ phúc lợi. Hơn nữa, Công ty

còn có sự hỗ trợ của Công đoàn và chính quyền địa phương để quan tâm và giúp đỡ nhân viên khi họ gặp khó khăn trong cuộc sống. Công ty cũng tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, du lịch và nghỉ mát để nâng cao đời sống tinh thần cho nhân viên.

Tất cả những cam kết này đảm bảo rằng công ty không chỉ làm việc để tạo ra lợi nhuận, mà còn để đảm bảo quyền lợi và trân trọng nhân viên làm việc tại đây. Công ty hy vọng rằng nhân viên sẽ luôn cảm thấy hạnh phúc và tự hào khi làm việc tại Công ty Cổ phần Mía đường Cần Thơ.

g. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Công ty Cổ phần Mía đường Cần Thơ đã nhận ra rằng trách nhiệm môi trường và trách nhiệm cộng đồng là một phần không thể thiếu trong chiến lược phát triển bền vững của Công ty. Việc hướng tới mục tiêu phát triển cho cộng đồng yêu cầu CASUCO phải chú trọng đến việc đảm bảo sự tương tác đôi bên giữa các tổ chức và cộng đồng, tạo ra giá trị bền vững cho cả hai bên. Để đạt được mục tiêu này, Công ty đã thực hiện nhiều hoạt động thiện nguyện trong cộng đồng trong nhiều năm qua. Đây là những hoạt động mang tính xã hội cao, giúp cải thiện điều kiện sống và môi trường sinh hoạt cho người dân địa phương.

Ngoài ra, Công ty cũng đã áp dụng nhiều giải pháp nhằm giảm thiểu tác động của hoạt động sản xuất đến môi trường. Các giải pháp này bao gồm việc tối ưu hóa quá trình sản xuất để giảm thiểu sự lãng phí và sử dụng nguồn tài nguyên một cách bền vững hơn, đồng thời đảm bảo tuân thủ các quy định và tiêu chuẩn về bảo vệ môi trường. Công ty tin rằng việc tạo ra giá trị cho xã hội không chỉ mang lại lợi ích cho Công ty mà còn mang đến lợi ích cho cộng đồng. Vì vậy, Công ty Cổ phần Mía đường Cần Thơ cam kết tiếp tục thực hiện các hoạt động đóng góp tích cực cho cộng đồng và xây dựng một môi trường làm việc tốt đẹp, thân thiện và bền vững cho nhân viên. Công ty luôn hy vọng sẽ lan tỏa được thông điệp về trách nhiệm xã hội và tạo ra sự thay đổi tích cực cho xã hội trong tương lai.

h. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN:

Hiện tại, Công ty chưa có các hoạt động về thị trường vốn xanh. Tuy nhiên, Công ty Cổ phần Mía đường Cần Thơ rất quan tâm theo dõi các thông tin về hoạt động này và sẽ tích cực tham gia khi có hướng dẫn cụ thể từ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc/Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

a. Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch/dự tính và các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước đây:

Trong niên độ 2024 - 2025, nền kinh tế Việt Nam đã quay trở lại tình hình bình thường mới khi Covid – 19 không còn là rào cản cho các hoạt động kinh tế - xã hội. So với năm 2021, năm nay được đánh giá là có cơ hội để các doanh nghiệp phục hồi sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên, với tình hình kinh tế thế giới có nhiều biến động cũng đã tạo ra nhiều khó khăn và thách thức đối với các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh nói chung và Công ty nói riêng. Chính vì vậy, tập thể cán bộ, công nhân viên Công ty đã không ngừng cố gắng để hoàn thành tốt các mục tiêu đề ra, đáp ứng nhu cầu của khách hàng, góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Bên cạnh những kết quả kinh doanh đạt được, Công ty đã nỗ lực thực hiện tốt các giải pháp trong công tác quản lý tài chính, dự phòng rủi ro tài chính, quản lý cân đối dòng tiền, góp

phần làm tăng lợi nhuận sau thuế của Công ty.

- Thuận lợi:
 - o Kinh tế - xã hội của tỉnh đang trong giai đoạn phục hồi sau đại dịch COVID-19, các doanh nghiệp đang tập trung đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, kéo theo nhu cầu sử dụng đường nguyên liệu đối với các Doanh nghiệp sản xuất thực phẩm, đồ uống,...tăng cao.
 - o Theo Viện Chính sách và Chiến lược phát triển Nông nghiệp Nông thôn, ngoài nhu cầu từ các nhà máy sản xuất nước giải khát, bánh kẹo, chế biến thực phẩm, nhu cầu tiêu dùng đường của người dân Việt Nam là gần 430 nghìn tấn, tổng nhu cầu tiêu dùng đường của Việt Nam năm 2023 là gần 2,24 triệu tấn.
 - o Với nhu cầu tiêu thụ đường cao đã mang đến cơ hội để Công ty đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh của mình.
- Khó khăn: Với tình hình biến đổi khí hậu, hạn hán, bão lũ, dịch bệnh cùng với sức ép từ đường nhập lậu khiến cây mía phải cạnh tranh với những loại cây trồng khác khiến cho nguồn nguyên liệu mía phục vụ các nhà máy sản xuất đường nước ta đã và đang có dấu hiệu suy giảm nghiêm trọng.

b. Những tiến bộ công ty đã đạt được.

Hệ thống quy chế quản trị, quản lý nội bộ, điều lệ tổ chức hoạt động ngày càng được hoàn thiện hơn, từ đó tạo nên nền tảng để tổ chức các hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng mục tiêu đã đặt ra. Công ty có sự phân chia rõ ràng về mục đích, chức năng theo đúng chuyên môn và nghiệp vụ từng phòng ban. Qua mỗi năm, Công ty đánh giá được sự tiến bộ của các phòng ban.

Nguồn nhân lực là yếu tố then chốt của Công ty, ảnh hưởng rất lớn đối với sự phát triển của Công ty. Do vậy, công tác quản lý nhân lực luôn được Ban Lãnh đạo Công ty đặt lên hàng đầu. Công ty ưu tiên lựa chọn những lao động vừa tạo ra năng suất cao vừa đảm bảo được chất lượng công việc. Khối nhân sự của Công ty được phân công công việc theo đúng mục đích, khả năng và chuyên môn, hạn chế tình trạng lao động nhàn rỗi dẫn đến tổn hao chi phí quản lý Công ty.

Để tạo ra động lực thúc đẩy người lao động tích cực làm việc, cống hiến cho Công ty, Công ty thực hiện các chính sách khen thưởng, tuyên dương đối với mỗi cá nhân, tập thể phòng ban có thành tích cao. Bên cạnh đó, Công ty luôn tạo điều kiện gắn kết các nhân viên, phòng ban với nhau, tạo nên môi trường làm việc thoải mái, gần gũi trên tinh thần đoàn kết cho đội ngũ lao động.

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản

DVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	01/07/2023 – 30/06/2024		01/07/2024 – 30/06/2025		Tăng/Giảm
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	

Tài sản ngắn hạn	86.127	41,08%	76.257	40,72%	-11,46%
Tài sản dài hạn	123.520	58,92%	111.013	59,28%	-10,13%
Tổng tài sản	209.647	100%	187.270	100%	-10,67%

Kết thúc niên độ năm 2024 - 2025, tổng tài sản của Công ty đạt 187.270 triệu đồng, giảm **22.377** triệu đồng (tương đương 10,67%) so với cùng kỳ năm trước. Cơ cấu tài sản của Công ty ghi nhận tài sản dài hạn là khoản mục chiếm tỷ trọng cao hơn với 59,28% và tài sản ngắn hạn chiếm 40,72% tỷ trọng.

Tài sản dài hạn của Công ty ghi nhận giá trị 111.013 triệu đồng vào 30/06/2025, giảm 12.507 triệu đồng (tương ứng mức giảm 10,13%). Nguyên nhân do trong năm Công ty đã trích lập khấu hao đối với tài sản cố định, làm cho khoản mục tài sản cố định giảm 12.435 triệu đồng (giảm từ 77.944 triệu đồng xuống còn 65.509 triệu đồng).

Tài sản ngắn hạn của Công ty ghi nhận giảm từ 86.127 triệu đồng xuống 76.257 triệu đồng (giảm 11,46%). Các khoản phải thu ngắn hạn của CASUCO cũng ghi nhận tăng từ 14.444 triệu đồng lên 21.987 triệu đồng.

b. Tình hình nợ phải trả

DVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	01/07/2023 – 30/06/2024		01/07/2024 – 30/06/2025		Tăng/Giảm
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Nợ ngắn hạn	39.857	99,23%	38.659	100,00%	-0,51%
Nợ dài hạn	300	0,77%	0	0%	-100,00%
Tổng nợ phải trả	39.157	100%	38.659	100%	-1,27%

Kết thúc niên độ năm 2024 - 2025, tổng giá trị nợ phải trả của Công ty ghi nhận 38.659 triệu đồng, giảm 498 triệu đồng (tương ứng với mức giảm 1,27%) so với niên độ năm 2023 - 2024 tổng nợ đạt giá trị 39.157 triệu đồng. Nhìn chung, cơ cấu nợ phải trả của Công ty không có sự thay đổi so với năm trước, nợ ngắn hạn vẫn là khoản mục chiếm tỷ trọng chủ yếu với 100%; trong khi đó nợ dài hạn chỉ chiếm tỷ trọng nhỏ với 0%.

Nợ ngắn hạn của Công ty giảm từ 39.857 triệu đồng xuống còn 38.659 triệu đồng. Nguyên nhân chủ yếu do khoản mục người mua trả tiền trước ngắn hạn giảm đến 1.424 triệu đồng (giảm từ 16.205 triệu đồng xuống còn 16.203 triệu đồng). Bên cạnh đó, thuế và các khoản phải nộp nhà nước cũng giảm 2.189 triệu đồng.

Nợ dài hạn của CASUCO vẫn ghi nhận 0 đồng trong niên độ năm 2024- 2025.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Công ty Cổ phần Mía đường Cần Thơ đang triển khai một số giải pháp nhằm nâng cao năng lực quản lý và tăng cường sự chuyên nghiệp trong quản lý hoạt động của Công ty. Cụ thể, Công ty đang kiện toàn bộ máy nhân sự và tăng cường công tác đào tạo quản lý đối với cán bộ quản lý. Ngoài ra, Công ty cũng đang tiếp tục hoàn thiện và ban hành các quy chế nội bộ liên quan

đến hoạt động sản xuất kinh doanh, nhằm đẩy mạnh hiệu quả quản lý doanh nghiệp và hiệu quả hoạt động kinh doanh. Đặc biệt, công ty đã ban hành Quy định về sửa chữa phương tiện, máy móc nhằm đảm bảo rằng các hoạt động sửa chữa được thực hiện đúng quy trình và đảm bảo an toàn cho người tham gia.

Công ty cũng tuân thủ các nguyên tắc cơ bản và linh hoạt trong quá trình thực hiện để đạt được hiệu quả tốt nhất trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Kế hoạch sản xuất kinh doanh niên độ 2025 - 2026:

Thực hiện Nghị quyết Số: 01/2025/CASUCO ngày 01/08/2025, Công ty tiếp tục tạm dừng sản xuất nhà máy Phụng Hiệp vụ 2025 – 2026. Thực hiện những nội dung công việc như sau:

- Xây dựng phương án tiêu thụ lượng mía 55.410 tấn đã ký hợp đồng đầu tư của niên vụ 2025 - 2026 cho các đối tượng khác (chấp nhận phát sinh các chi phí vận chuyển, hao hụt,...).
- Làm việc với chính quyền địa phương về việc CASUCO tạm dừng sản xuất vụ 2025 – 2026. Bám sát diễn biến thị trường mía chục (mía nước), mía đi Tây Ninh, mía lò thủ công, mía nguyên liệu để xây dựng kế hoạch cơ cấu, phục hồi vùng nguyên liệu cho các vụ kế tiếp, khi đủ điều kiện sẽ tiến hành đưa nhà máy đường Phụng Hiệp sản xuất trở lại. Đồng thời thông tin trên phương tiện truyền thông để nông dân trồng mía nắm rõ việc tạm dừng sản xuất vụ mía 2025-2026 nhằm tránh thông tin sai lệch từ một số nguồn tin cung cấp không đúng thẩm quyền tại CASUCO gây ảnh hưởng đến CASUCO như các vụ sản xuất vừa qua.
- Kết hợp với lực lượng khuyến nông cấp xã trong tuyên truyền vận động người dân trồng mía nguyên liệu, kết hợp xây dựng, tuyển chọn, phục tráng giống mía phù hợp với thổ nhưỡng vùng nguyên liệu, đạt năng suất và chất lượng cao để nông dân gắn bó với cây mía đạt lợi nhuận cao hơn so với các cây trồng khác.
- Đối với lực lượng lao động hiện tại: thực hiện phương án sắp xếp lao động trình Sở lao động - TBXH do sắp xếp lại cơ cấu sản xuất, thu hẹp hoạt động sản xuất kinh doanh, giữ lại một số cán bộ chủ chốt, 1 số nhân viên Phòng Đầu tư phát triển nguyên liệu thực hiện công tác nguyên liệu vụ và 1 số lao động bảo dưỡng định kỳ thiết bị. Số còn lại tiến hành chấm dứt hợp đồng lao động và trợ cấp mất việc làm theo quy định.
- Tiếp tục duy trì chính sách bảo vệ 24/7, thực hiện giám sát kiểm tra tài sản nhà máy để đảm bảo hệ thống dây chuyền thiết bị nhà máy.
- Bảo dưỡng, tra dầu mỡ cho các thiết bị để tránh gỉ sét, hư hỏng và tiến hành bảo dưỡng sửa chữa thiết bị khi có kết quả đầu tư nguyên liệu vụ tới.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)- (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần).

Theo Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 30/06/2025, đơn vị kiểm toán Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ đã đưa ra ý kiến “Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Mía Đường Cần Thơ tại ngày 30 tháng 06 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ

hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất”.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Công ty Cổ phần Mía đường Cần Thơ không chỉ quan tâm đến lợi nhuận mà còn đặc biệt chú trọng đến các vấn đề xã hội như bảo vệ môi trường. Ban lãnh đạo là cơ quan quản lý chính có trách nhiệm thực hiện và triển khai các kế hoạch cụ thể liên quan đến việc bảo vệ môi trường tại doanh nghiệp và địa phương; hợp phối hợp với chính quyền địa phương để đưa ra các quyết sách quan trọng để giải quyết phần nào các vấn đề liên quan đến môi trường. Ban lãnh đạo cũng chỉ đạo các cấp quản lý bên dưới để bảo vệ nguồn xanh của trái đất thông qua việc bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, tiết kiệm nước, tiết kiệm điện năng, phân loại và xử lý chất thải,...

Tiêu thụ nước:

Nước là nguồn tài nguyên thiên nhiên không thể thiếu trong quá trình hoạt động và sản xuất của mỗi doanh nghiệp. Để tránh lãng phí nguồn nước cũng như sử dụng nước hiệu quả, Ban Lãnh đạo Công ty đã tập trung quán triệt, tuyên truyền và củng cố nhận thức cho người lao động tại Công ty. Các hoạt động như các buổi hội thảo, sinh hoạt tập trung đã được Công ty triển khai để nâng cao ý thức người lao động về việc quản lý và sử dụng nước một cách hiệu quả và tiết kiệm. Ngoài ra, Phòng Kỹ thuật của Công ty cũng thực hiện công tác kiểm tra định kỳ trên các đường ống dẫn nước để phát hiện và khắc phục nhanh chóng các tình trạng rò rỉ và thất thoát nước.

Tiêu thụ năng lượng:

Công ty cam kết tuân thủ các quy định về tiêu thụ và tiết kiệm năng lượng điện trong suốt quá trình sản xuất và hoạt động kinh doanh của mình. CASUCO không chỉ đơn thuần tuân thủ quy định mà còn đặc biệt chú trọng vào việc sử dụng năng lượng một cách hiệu quả và tối ưu hóa tài nguyên. Cụ thể, Công ty đã thiết lập một loạt biện pháp tiết kiệm năng lượng một cách chi tiết để giảm thiểu sự lãng phí trong việc sử dụng điện, các hệ thống giám sát để theo dõi và đánh giá việc sử dụng năng lượng điện cũng được Công ty đầu tư sử dụng, giúp Công ty thực hiện điều chỉnh và cải thiện liên tục. Tất cả những hoạt động này được thực hiện thông qua sự phối hợp chặt chẽ giữa chính quyền địa phương và lãnh đạo CASUCO để đảm bảo tính bền vững và sự tiết kiệm trong sản xuất kinh doanh.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Con người được coi là một yếu tố quan trọng trong quá trình hội nhập và phát triển của doanh nghiệp. CASUCO, nhận thức được tầm quan trọng của con người trong vai trò đó, vì vậy Công ty đã đặc biệt chú trọng đến các vấn đề liên quan đến quyền lợi của người lao động.

Cụ thể, Công ty đã thực hiện các chính sách nhằm đảm bảo lợi ích của người lao động và tạo cơ hội cho họ tham gia và phát triển bản thân. Trong đó, việc tuyển dụng và đào tạo được đặc biệt quan tâm và thực hiện một cách cẩn thận để đảm bảo chất lượng nhân sự đầu vào cho Công ty. Chính sách lương, thưởng và phúc lợi cũng được chú trọng xây dựng với mục tiêu bảo vệ quyền lợi của người lao động. Hơn nữa, môi trường làm việc cũng được quan tâm và phát triển để tạo ra một môi trường chuyên nghiệp, thân thiện và đoàn kết giữa các thành viên

trong Công ty.

Đây là các nỗ lực của CASUCO để đảm bảo rằng nhân viên có thể làm việc hiệu quả và đóng góp tích cực cho sự phát triển của Công ty. Điều này cũng đồng nghĩa với việc CASUCO xác định rằng, tầm quan trọng của con người không chỉ là trong việc giúp Công ty phát triển mà còn là trong việc tạo ra giá trị cho xã hội nói chung.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

CASUCO nhận thức rõ sự phát triển của Công ty liên quan chặt chẽ đến nền tảng vững chắc từ cộng đồng địa phương. Do đó, Công ty tập trung vào hoạt động hướng về địa phương bằng cách tham gia các hoạt động thiện nguyện được tổ chức tại địa phương. Công ty luôn tích cực xem xét và đánh giá những vấn đề quan trọng trong cộng đồng để tập trung đóng góp vào việc thực hiện các dự án và hoạt động có lợi cho xã hội, tham gia vào các hoạt động bảo vệ môi trường và phát triển bền vững,... Tất cả những hoạt động này nhằm tăng cường sự phát triển bền vững và đóng góp tích cực vào cộng đồng địa phương.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Trong niên độ năm 2024 - 2025 vừa qua, với tình hình chính trị và kinh tế toàn cầu biến động phức tạp, cũng như việc thiếu hụt nguồn cung mía nguyên liệu đầu vào đã gây ra nhiều hạn chế đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của CASUCO. Tuy nhiên, Hội đồng quản trị Công ty đã ghi nhận sự nỗ lực của Ban Tổng Giám đốc và toàn thể cán bộ công nhân viên trong việc thực hiện các mục tiêu đã được đề ra. Đây là một minh chứng cho thấy sự chủ động, khả năng phản ứng linh hoạt và sự nỗ lực không ngừng của Công ty trong công tác hoàn thiện và phát triển kinh doanh, đồng thời chứng tỏ trách nhiệm và cam kết của Công ty với khách hàng, đối tác và cộng đồng.

Cùng với việc tập trung và việc phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty Cổ phần Mía đường Cần Thơ còn rất quan tâm đến vấn đề bảo vệ môi trường. Vì thế, Công ty luôn coi trọng việc tuân thủ các quy định của Nhà nước về môi trường, đặc biệt trong các công tác xử lý rác thải để tránh gây ô nhiễm môi trường chung và ô nhiễm nguồn nước. Điều này cho thấy sự cam kết của Công ty đối với trách nhiệm xã hội. Ngoài ra, việc tuân thủ các quy định về môi trường cũng giúp Công ty giảm thiểu rủi ro pháp lý và tăng cường uy tín của mình trong mắt các đối tác và khách hàng.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Năm 2024-2025, nền kinh tế nước ta bắt đầu phục hồi và phát triển sau đại dịch, Tổng Giám đốc và Ban điều hành trong năm đã nắm bắt kịp thời các cơ hội, cũng như chủ động đánh giá các khó khăn để đưa ra các phương án giúp Công ty thích ứng với tình hình kinh tế. Công tác quản lý tài chính được kiểm soát tốt và thực hiện đúng theo pháp luật.

Hội đồng quản trị luôn kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động điều hành của Tổng giám đốc. Bên cạnh việc thảo luận, trao đổi tại các cuộc họp định kỳ. Hội đồng quản trị còn thường xuyên trao

đổi qua các phương tiện thông tin khác về tình hình chiến lược, kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tổng Giám đốc và Ban điều hành luôn nỗ lực, sáng tạo và chủ động trong thực hiện các nhiệm vụ và chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông đã thông qua. Trong quá trình điều hành luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm cao. Các Quyết định của Ban Tổng Giám Đốc đều được ban hành một cách hợp pháp, đúng thẩm quyền, đúng pháp luật và kịp thời; hệ thống kiểm soát nội bộ Công ty khá chặt chẽ, hạn chế mức thấp nhất rủi ro có thể xảy ra, thực hiện đúng Quy chế về quản trị Công ty và các quy định có liên quan.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Xác định chiến lược phát triển Công ty theo hướng bền vững, gắn liền lợi ích Công ty với người lao động và Cộng đồng.

Thường xuyên giám sát và kịp thời hỗ trợ hoạt động của Ban điều hành Công ty nhằm nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, tiếp tục đổi mới phương thức quản lý và hình thức trả lương nhằm khuyến khích tăng năng suất lao động.

Nâng cao giá trị Công ty và không ngừng cải thiện đời sống, điều kiện làm việc, thu nhập cho người lao động, đồng thời làm tròn nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.

Tiếp tục chỉ đạo việc sắp xếp lại nhân sự, lao động theo hướng tinh gọn, hiệu quả, xây dựng bộ máy cán bộ quản lý có chuyên môn nghiệp vụ có năng lực và trách nhiệm cao trong công việc để đáp ứng phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.

Mở rộng các hoạt động kinh doanh chuyên ngành nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và đáp ứng nhu cầu phát triển lâu dài của doanh nghiệp.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị:

a. Thành phần và cơ cấu HĐQT

Tính tại ngày 30/06/2025

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Trần Ngọc Hiếu	Chủ tịch HĐQT	539.000	4,12%
2	Trần Vĩnh Chung	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	153.564	1,17%
3	Phạm Quang Vinh	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	23.847	0,18%

Lý lịch Hội đồng quản trị:

- ❖ Ông Trần Ngọc Hiếu – Chủ tịch Hội đồng quản trị
 - ◆ Quốc tịch : Việt Nam
 - ◆ Trình độ: 10/10

♦ **Quá trình công tác:**

- 11/2019 đến nay: Chủ tịch HĐQT - CTCP Mía đường Cần Thơ

♦ **Chức vụ hiện nay tại Công ty:** Chủ tịch Hội đồng quản trị

♦ **Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:** Không có

♦ **Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:** 539.000 cổ phần (chiếm 4,12% vốn điều lệ)

♦ **Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác:** Không có

♦ **Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan:** Không có

❖ **Ông Trần Vĩnh Chung – Thành viên HĐQT kiêm TGD:** Xem thông tin lý lịch tại phần II – Thông tin Ban điều hành

❖ **Ông Phạm Quang Vinh – Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD:** Xem thông tin lý lịch tại phần II – Thông tin Ban điều hành

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm qua, Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ các cuộc họp thường niên cũng như đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Bên cạnh đó, Hội đồng quản trị luôn tích cực theo dõi, giám sát thường xuyên hoạt động kinh doanh của đơn vị để luôn kịp thời đề ra những chủ trương tháo gỡ khó khăn và định hướng giúp Ban điều hành trong năm tài chính vừa qua.

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Trần Ngọc Hiếu	Chủ tịch HĐQT	05/5	100%
2	Trần Vĩnh Chung	Thành viên HĐQT kiêm TGD	05/5	100%
3	Phạm Quang Vinh	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD	05/5	100%

Hội đồng quản trị đã tổ chức 05 phiên họp và 13 lượt lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị trong niên độ từ 01/07/2024 đến 30/06/2025. Nội dung cụ thể các phiên họp và Nghị quyết được ban hành tương ứng như sau:

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
Giai đoạn từ 01/07/2024 đến 31/12/2024			
1	14/NQ-HĐQT/2024	08/07/2024	Việc chốt danh sách cổ đông để thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản cho Báo cáo kết quả đầu tư nguyên liệu vụ 2024-2025 & phương án sản xuất vụ 2024-2025 và Dự thảo Chính sách đầu tư phát triển nguyên liệu mía

			vụ 2025-2026.
2	15/NQ-HĐQT/2024	05/08/2024	Về Ngày ban hành, ngày khóa sổ tiếp nhận Phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản cho Báo cáo kết quả đầu tư nguyên liệu vụ 2024-2025 & phương án sản xuất vụ 2024-2025 và Dự thảo Chính sách đầu tư phát triển nguyên liệu mía vụ 2025-2026.
3	16/NQ-HĐQT/2024	05/08/2024	Về chủ trương thuê dịch vụ Thừa Phát Lại để thực hiện lập vi bằng quá trình tổ chức cuộc họp HĐQT ngày 05/8/2024
4	17/NQ-HĐQT/2024	19/08/2024	Về việc chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính niên độ 2023-2024 kết thúc ngày 30/6/2024 của Công ty cổ phần Mía đường Tây Nam.
5	18/NQ-HĐQT/2024	16/08/2024	Việc thành lập Ban kiểm phiếu và Tổ giúp việc cho ban kiểm phiếu lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản.
6	19/NQ-HĐQT/2024	16/08/2024	Về chủ trương thuê dịch vụ pháp lý do Văn phòng Thừa Phát Lại Cần Thơ cung cấp để Lập vi bằng quá trình Kiểm phiếu lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản.
7	01/2024/CASUCO	22/08/2024	Về sản xuất nhà máy Phụng Hiệp vụ 2024-2025.
8	20/NQ-HĐQT/2024	29/08/2024	Về việc thẩm định giá đối với Tài sản: Quyền sử dụng đất và Tài sản trên đất Kho Tiền giang, Tại: Ô 3, Khu 2, Thị Trấn Chợ Gạo, Huyện Chợ Gạo, Tỉnh Tiền Giang.
9	21/NQ-HĐQT/2024	23/09/2024	Về chủ trương thanh lý Hợp đồng số: 25/2020/HĐDVPL, ngày 11/01/2021 giữa Công ty Cổ phần Mía Đường Cần Thơ với Văn phòng Luật sư Hoàng Long.
10	22/NQ-HĐQT/2024	23/09/2024	Về chủ trương hỗ trợ chi phí lập báo cáo tài chính của TANASUCO.
11	23/NQ-HĐQT/2024	14/10/2024	Về tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ TN 2024
12	24/NQ-HĐQT/2024	05/11/2024	Về tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024
Giai đoạn từ 01/01/2025 đến 30/06/2025			
1	01/NQ-HĐQT/2025	01/01/2025	Về đất khu bãi chứa tro tại thửa đất số 96, tờ bản đồ số 02 tọa lạc tại Xã Hòa Lự, Thành Phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang
2	02/NQ-HĐQT/2025	15/01/2025	Về tặng quà cho người lao động nhân dịp Tết Nguyên đán Ất Tỵ năm 2025
3	03/NQ-HĐQT/2025	15/01/2025	Về tài sản không dùng tại NMĐ Vị Thanh
4	04/NQ-HĐQT/2025	24/02/2025	Về Kế hoạch bảo dưỡng thiết bị năm 2024-2025 (giai đoạn 1).
5	05/NQ-HĐQT/2025	21/05/2025	Việc bảo dưỡng thiết bị (giai đoạn 2), từ ngày 01/06/2025 trở đi để kịp tiến độ đưa nhà máy

			hoạt động trở lại. Và việc lập kế hoạch sản xuất niên vụ 2025-2026.
6	06/NQ-HĐQT/2025	21/05/2025	Việc tiếp tục lập thủ tục phá sản cho TANASUCO thực hiện hoàn thành trước 30/6/2025.
7	07/NQ-HĐQT/2025	29/05/2025	Việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính niên độ 2024-2025.
8	08/NQ-HĐQT/2025	09/06/2025	Việc bán thanh lý 2 dãy nhà tập thể tại Nhà máy đường Vị Thanh.
9	09/NQ-HĐQT/2025	18/06/2025	Việc ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về Phương án sản xuất nhà máy vụ 2025-2026.

Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Không có

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: Không có

2. Ban Kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát.

Tính tại ngày 30/06/2025

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Phạm Thị Mai Loan	Trưởng BKS	-	-
2	Phạm Thị Hồng Liễu	Thành viên BKS	-	-
3	Nguyễn Trường Chinh	Thành viên BKS	-	-

Lý lịch Ban kiểm soát:

❖ Bà Phạm Thị Mai Loan – Trưởng Ban kiểm soát

- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Đại học TCKT
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Trưởng Ban kiểm soát
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 0 cổ phần
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác: Không có
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không có

❖ Bà Phạm Thị Hồng Liễu – Thành viên Ban kiểm soát

- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Đại học KT
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát

- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 0 cổ phần
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác: Không có
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không có

❖ Ông Nguyễn Trường Chinh – Thành viên Ban kiểm soát

- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ chuyên môn:
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 0 cổ phần
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các Công ty khác: Không có
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không có

Danh sách thay đổi thành viên BKS trong năm: Không có

b. Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2024 - 2025 Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh cụ thể như sau:

- Ban Kiểm soát đã tiến hành triển khai và thực hiện nghiêm túc việc giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính Công ty, đảm bảo tính hợp pháp theo quy định tại Điều lệ tổ chức hoạt động và Luật doanh nghiệp của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý của Công ty.
- Giám sát việc thực hiện kế hoạch doanh thu, lợi nhuận đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc; kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý, mức độ cân trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty theo Nghị quyết Đại hội cổ đông.
- Kiểm tra, giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đối với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.
- Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc.
- Ban kiểm soát thực hiện kiểm soát tính hợp pháp, hợp lý, trung thực trong công tác quản lý điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, trong công tác thống kê và lập báo cáo tài chính.
- Thẩm tra các báo cáo tài chính; quý, 06 tháng, năm nhằm đánh giá tính trung thực cân trọng và hợp lý của các số liệu tài chính, giám sát việc thực hiện những kiến nghị do Công ty kiểm toán độc lập đưa ra.
- Đề xuất với Hội đồng quản trị phê duyệt tổ chức kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo

tài chính năm 2024 của Công ty.

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Phạm Thị Mai Loan	Trưởng BKS	05/5	100%
2	Phạm Thị Hồng Liễu	Thành viên BKS	05/5	100%
3	Nguyễn Trường Chinh	Thành viên BKS	05/5	100%

Niên độ năm 2024 - 2025, Ban kiểm soát đã tham gia giám sát, xem xét các vấn đề liên quan đến hoạt động trong công ty thông qua các phiên họp của hội đồng quản trị. Nội dung cụ thể như sau:

Cuộc họp	Ngày	Nội dung
Cuộc họp 1	05/8/2024	Tham gia cuộc họp HĐQT mở rộng “ Tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản của Công ty cổ phần mía đường Cần Thơ
Cuộc họp 2	14/10/2024	Tham gia cuộc họp HĐQT mở rộng “tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ TN 2024”
Cuộc họp 3	05/11/2024	Tham gia cuộc họp HĐQT mở rộng “tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ TN 2024”
Cuộc họp 4	21/05/2025	Tham gia cuộc họp HĐQT mở rộng “xem xét Việc bảo dưỡng thiết bị (giai đoạn 2), từ ngày 01/06/2025 trở đi để kịp tiến độ đưa nhà máy hoạt động trở lại; Việc lập kế hoạch sản xuất niên vụ 2025-2026; và việc lập thủ tục phá sản TANASUCO”
Cuộc họp 5	18/06/2025	Tham gia cuộc họp HĐQT mở rộng: “V/v ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về Phương án sản xuất nhà máy vụ 2025-2026”.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Đơn vị: Đồng/người/năm

ST T	Họ và tên	Chức danh	Tổng lương	Tổng thù lao	Thưởng	Các khoản lợi ích khác
	Hội đồng quản trị					
1	Trần Ngọc Hiếu	Chủ tịch HĐQT	-	90.000.000	-	-
2	Trần Vĩnh Chung	Thành viên HĐQT kiêm TGD	-	48.000.000	-	-

3	Phạm Quang Vinh	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGĐ	-	48.000.000	-	-
Ban kiểm soát						
1	Phạm Thị Mai Loan	Trưởng Ban kiểm soát	-	48.000.000	-	-
2	Phạm Thị Hồng Liễu	Thành viên Ban kiểm soát	-	30.000.000	-	-
3	Nguyễn Trường Chinh	Thành viên Ban kiểm soát	-	30.000.000	-	-
Ban điều hành						
1	Trần Vĩnh Chung	Thành viên HĐQT kiêm TGĐ	289.000.000	-	1.000.000	-
2	Phạm Quang Vinh	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGĐ	62.045.453	-	1.000.000	-
3	Lê Thị Kim Phĩ	Kế toán trưởng	74.181.819	-	1.000.000	-

b. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Không có

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ:

- Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: không có
- Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không có

d. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Công ty Cổ phần Mía đường Cần Thơ luôn đặt quản trị Công ty lên hàng đầu vì đây là yếu tố cốt lõi để Công ty phát triển hiệu quả. Vì vậy trong suốt quá trình hoạt động, Công ty luôn đảm bảo thực hiện theo đúng pháp luật, Điều lệ và các quy chế nội bộ đồng thời kết hợp với việc vận dụng các thông lệ quốc tế về quản trị công ty nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty luôn được vận hành một cách suôn sẻ, theo đuổi mục tiêu tạo lợi ích cho Công ty và cổ đông.

Ngoài ra, Công ty còn thực hiện điều chỉnh, cập nhật nội dung Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cũng theo quy định pháp luật hiện hành. Đồng thời, trong năm qua Công ty còn tiếp tục triển khai các hoạt động rà soát để nâng cao năng lực quản trị của các thành viên Hội đồng quản trị, đặt mục tiêu chính là hoàn thiện hệ thống quản trị hướng tới thông lệ quản trị tốt nhất trên thị trường.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán



Số: 039/2025/BCKT-CT.00564

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Mía Đường Cần Thơ (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 16 tháng 09 năm 2025, từ trang 06 đến trang 38 bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 06 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Đến thời điểm phát hành báo cáo kiểm toán này, chúng tôi vẫn chưa nhận được thư xác nhận số dư các khoản nợ tại ngày 30 tháng 06 năm 2025 như sau:

Khoản mục

Số tiền
VND

Phải trả ngắn hạn khác (mã số 319)

6.963.741.278

Với những tài liệu hiện có của Công ty, bằng các thủ tục kiểm toán thay thế khác chúng tôi không thể xác nhận tính đúng đắn của khoản nợ nêu trên.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Mía Đường Cần Thơ tại ngày 30 tháng 06 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Như đã nêu tại mục 5.11 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính, Quyền sử dụng đất là tài sản cố định vô hình mang tên cá nhân chưa được chuyển nhượng sang tên cho Công ty Cổ phần Mía Đường Cần Thơ với số tiền là 13.988.133.240 VND.

Như đã nêu tại mục 1.5 của Thuyết minh Báo cáo tài chính, theo đó Công ty đã dừng hoạt động của Nhà máy đường Vị Thanh từ ngày 29 tháng 06 năm 2019 do thiếu hụt nguồn nguyên liệu sản xuất. Việc đưa Nhà máy đường Vị Thanh hoạt động trở lại phụ thuộc vào việc phát triển vùng nguyên liệu cho nhà máy. Đến ngày phát hành báo cáo tài chính này, Công ty vẫn chưa thể đưa Nhà máy đường Vị Thanh hoạt động trở lại.

Như đã nêu tại mục 8.4 của Thuyết minh Báo cáo tài chính, Công ty tiếp tục dừng sản xuất nhà máy Phụng Hiệp vụ 2025 - 2026 theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Mía đường Cần Thơ số 01/2025/CASUCO ngày 01/08/2025 đã được thông qua.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi không liên quan đến các vấn đề này.



NGUYỄN THỊ NGỌC BÍCH

Phó Giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0600-2023-009-1

Người được ủy quyền

LÂM HOÀI NHÂN

Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 5907-2023-009-1

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM - CHI NHÁNH CẦN THƠ

Thành phố Cần Thơ, ngày 16 tháng 09 năm 2025

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán



Công ty TNHH Kiểm Toán AFC Việt Nam
AFC Vietnam Auditing Co., Ltd.

Thành viên tập đoàn PKF Quốc tế
Member firm of PKF International



CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2025

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG
CẦN THƠ**

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2025

MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 – 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 – 5
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán	6 – 9
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	10
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	11 – 12
Thuyết minh Báo cáo tài chính	13 – 38

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 10, đường 1/5, Phường Ngã Bảy, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Mía Đường Cần Thơ (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2025.

1. Thông tin chung

Công ty Cổ phần Mía Đường Cần Thơ được thành lập theo Quyết định số 1927/QĐ-CT.UB ngày 03 tháng 12 năm 2004 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc chuyển Công ty Mía đường Cần Thơ thành Công ty Cổ phần. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1800283278, đăng ký lần đầu ngày 29 tháng 04 năm 2005 và đăng ký thay đổi lần thứ 19 ngày 04 tháng 06 năm 2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang cấp.

Trụ sở chính:

- Địa chỉ: Số 10, đường 1/5, Phường Ngã Bảy, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam.
- Địa chỉ cũ: Số 10, đường 1/5, Phường Hiệp Thành, Thành phố Ngã Bảy, Tỉnh Hậu Giang, Việt Nam.
- Điện thoại: 02933 867 359
- Fax: 02933 867 359
- Tên viết tắt: CASUCO
- Mã số thuế: 1800283278

Ngành nghề kinh doanh theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Sản xuất kinh doanh các sản phẩm của ngành mía đường.
- Dịch vụ vật tư kỹ thuật nông nghiệp.
- Kinh doanh vật tư thiết bị ngành mía đường.
- Dịch vụ cho thuê tài sản.
- Đầu tư và kinh doanh dịch vụ du lịch.
- Đầu tư và kinh doanh bất động sản.

2. Các thành viên của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm Soát và Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc trong năm và đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng Quản trị

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Trần Ngọc Hiếu	Chủ tịch
Ông Phạm Quang Vinh	Thành viên
Ông Trần Vĩnh Chung	Thành viên

Ban Kiểm soát

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Bà Phạm Thị Mai Loan	Trưởng ban
Ông Nguyễn Trường Chinh	Thành viên
Bà Phạm Thị Hồng Liễu	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Trần Vĩnh Chung	Tổng Giám đốc
Ông Phạm Quang Vinh	Phó Tổng Giám đốc

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đại diện pháp luật

Người đại diện pháp luật của Công ty đến thời điểm hiện tại là:

Họ và tên

Trần Ngọc Hiếu

Chức vụ

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Theo Giấy uỷ quyền số 03/GUQ-ĐCT/2024 ngày 31 tháng 12 năm 2024, Ông Trần Ngọc Hiếu – Chủ tịch Hội đồng Quản trị uỷ quyền cho Ông Trần Vĩnh Chung – Tổng Giám đốc làm người đại diện theo pháp luật của Công ty.

3. Đánh giá tình hình kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2025 và tình hình tài chính vào cùng ngày này được thể hiện trong Báo cáo tài chính đính kèm.

4. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc năm tài chính đưa đến yêu cầu phải điều chỉnh công bố trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

5. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2025 của Công ty.

6. Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính để phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2025. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính.
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 10, đường 1/5, Phường Ngã Bảy, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

7. Công bố các báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty công bố các Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty vào ngày 30 tháng 06 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2025, được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



TRẦN VINH CHUNG

Tổng Giám đốc

TP. Cần Thơ, ngày 16 tháng 09 năm 2025



Số: 039/2025/BCKT-CT.00564

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Mía Đường Cần Thơ (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 16 tháng 09 năm 2025, từ trang 06 đến trang 38 bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 06 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Đền thời điểm phát hành báo cáo kiểm toán này, chúng tôi vẫn chưa nhận được thư xác nhận số dư các khoản nợ tại ngày 30 tháng 06 năm 2025 như sau:

Khoản mục

Số tiền
VND

Phải trả ngắn hạn khác (mã số 319)

6.963.741.278

Với những tài liệu hiện có của Công ty, bằng các thủ tục kiểm toán thay thế khác chúng tôi không thể xác nhận tính đúng đắn của khoản nợ nêu trên.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Mía Đường Cần Thơ tại ngày 30 tháng 06 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Như đã nêu tại mục 5.11 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính, Quyền sử dụng đất là tài sản cố định vô hình mang tên cá nhân chưa được chuyển nhượng sang tên cho Công ty Cổ phần Mía Đường Cần Thơ với số tiền là 13.988.133.240 VND.

Như đã nêu tại mục 1.5 của Thuyết minh Báo cáo tài chính, theo đó Công ty đã dừng hoạt động của Nhà máy đường Vị Thanh từ ngày 29 tháng 06 năm 2019 do thiếu hụt nguồn nguyên liệu sản xuất. Việc đưa Nhà máy đường Vị Thanh hoạt động trở lại phụ thuộc vào việc phát triển vùng nguyên liệu cho nhà máy. Đến ngày phát hành báo cáo tài chính này, Công ty vẫn chưa thể đưa Nhà máy đường Vị Thanh hoạt động trở lại.

Như đã nêu tại mục 8.4 của Thuyết minh Báo cáo tài chính, Công ty tiếp tục dừng sản xuất nhà máy Phụng Hiệp vụ 2025 - 2026 theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Mía đường Cần Thơ số 01/2025/CASUCO ngày 01/08/2025 đã được thông qua.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi không liên quan đến các vấn đề này.



NGUYỄN THỊ NGỌC BÍCH

Phó Giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0600-2023-009-1

Người được ủy quyền

LÂM HOÀI NHÂN

Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 5907-2023-009-1

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM - CHI NHÁNH CẦN THƠ

Thành phố Cần Thơ, ngày 16 tháng 09 năm 2025

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2025

Đơn vị tính: VND

	Mã số	Thuyết minh	30/06/2025	01/07/2024
TÀI SẢN				
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		76.257.317.234	86.127.264.741
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	38.573.135.629	53.732.687.784
Tiền	111		223.135.629	962.797.373
Các khoản tương đương tiền	112		38.350.000.000	52.769.890.411
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		21.986.532.456	14.444.116.914
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	186.688.903	1.465.467.265
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.4	29.578.861.276	21.777.055.666
Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
Phải thu ngắn hạn khác	136	5.5.1	71.582.781.942	70.296.461.565
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.6	(79.451.205.947)	(79.184.273.864)
Tài sản thiếu chờ xử lý	139	5.7	89.406.282	89.406.282
Hàng tồn kho	140	5.8	14.623.922.956	14.602.340.081
Hàng tồn kho	141		31.283.832.769	31.300.654.462
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(16.659.909.813)	(16.698.314.381)
Tài sản ngắn hạn khác	150		1.073.726.193	3.348.119.962
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	-
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	5.16	1.073.726.193	3.348.119.962
Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

BẢNG CÂN ĐOẠI KẾ TOÁN

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2025

Đơn vị tính: VND

	Mã số	Thuyết minh	30/06/2025	01/07/2024
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		111.012.588.389	123.520.088.372
Các khoản phải thu dài hạn	210		170.400.000	170.400.000
Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
Phải thu dài hạn khác	216	5.5.2	170.400.000	170.400.000
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
Tài sản cố định	220		65.509.157.046	77.944.148.535
Tài sản cố định hữu hình	221	5.10	41.078.355.542	52.264.622.755
Nguyên giá	222		891.796.635.559	894.007.538.060
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(850.718.280.017)	(841.742.915.305)
Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Nguyên giá	225		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
Tài sản cố định vô hình	227	5.11	24.430.801.504	25.679.525.780
Nguyên giá	228		72.991.735.002	72.991.735.002
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(48.560.933.498)	(47.312.209.222)
Bất động sản đầu tư	230		-	-
Nguyên giá	231		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
Tài sản dở dang dài hạn	240		3.787.651.463	3.787.651.463
Chi phí sản xuất, KD dở dang dài hạn	241		-	-
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.12	3.787.651.463	3.787.651.463
Đầu tư tài chính dài hạn	250	5.2	31.375.000.000	31.375.000.000
Đầu tư vào công ty con	251		78.423.230.000	78.423.230.000
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		31.173.000.000	31.173.000.000
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		202.000.000	202.000.000
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(78.423.230.000)	(78.423.230.000)
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
Tài sản dài hạn khác	260		10.170.379.880	10.242.888.374
Chi phí trả trước dài hạn	261	5.9	10.124.587.972	10.197.096.466
Tái sản thuế thu nhập hoãn lại	262		45.791.908	45.791.908
Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		187.269.905.623	209.647.353.113

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2025

Đơn vị tính: VND

	Mã số	Thuyết minh	30/06/2025	01/07/2024
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ	300		38.658.972.953	39.156.927.465
Nợ ngắn hạn	310		38.658.972.953	38.856.927.465
Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.13	876.992.941	1.045.969.879
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.14	16.203.036.149	16.204.996.041
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.16	745.333.463	830.356.401
Phải trả người lao động	314		269.591.894	119.046.996
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.15	34.650.000	34.050.000
Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
Phải trả ngắn hạn khác	319	5.17.1	19.853.623.373	19.946.763.015
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	5.18	675.745.133	675.745.133
Quỹ bình ổn giá	323		-	-
Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
Nợ dài hạn	330		-	300.000.000
Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
Phải trả dài hạn khác	337	5.17.2	-	300.000.000
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 10, đường 1/5, Phường Ngã Bảy, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2025

Đơn vị tính: VND

	Mã số	Thuyết minh	30/06/2025	01/07/2024
NGUỒN VỐN				
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		148.610.932.670	170.490.425.648
Vốn chủ sở hữu	410	5.19	148.610.932.670	170.490.425.648
Vốn góp của chủ sở hữu	411		130.805.470.000	130.805.470.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		130.441.670.000	130.441.670.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		363.800.000	363.800.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
Cổ phiếu quỹ	415		(10.298.300.000)	(10.294.200.000)
Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
Quỹ đầu tư phát triển	418		108.956.063.211	108.956.063.211
Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(80.852.300.541)	(58.976.907.563)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(58.976.907.563)	(26.019.696.928)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(21.875.392.978)	(32.957.210.635)
Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		-	-
Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
Nguồn kinh phí	431		-	-
Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		187.269.905.623	209.647.353.113



NGUYỄN THỊ HỒNG GÁM
Người lập biểu



LÊ THỊ KIM PHI
Kế toán trưởng



TRẦN VINH CHUNG
Tổng Giám đốc

TP. Cần Thơ, ngày 16 tháng 09 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 10, đường 1/5, Phường Ngã Bảy, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam.

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	5.211.955.460	7.745.595.371
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		5.211.955.460	7.745.595.371
Giá vốn hàng bán	11	6.2	5.021.091.429	14.339.393.335
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		190.864.031	(6.593.797.964)
Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	3.499.847.179	3.008.774.446
Chi phí tài chính	22		-	-
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
Chi phí bán hàng	25	6.4	-	4.381.000
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.5	15.414.275.529	13.025.601.081
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(11.723.564.319)	(16.615.005.599)
Thu nhập khác	31	6.6	769.628.675	880.138.965
Chi phí khác	32	6.7	10.921.457.334	17.095.604.074
Lợi nhuận khác	40		(10.151.828.659)	(16.215.465.109)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(21.875.392.978)	(32.830.470.708)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	5.16	-	126.739.927
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(21.875.392.978)	(32.957.210.635)


NGUYỄN THỊ HỒNG GẤM
 Người lập biểu


LÊ THỊ KIM PHĨ
 Kế toán trưởng




TRẦN VĨNH CHUNG
 Tổng Giám đốc
 TP. Cần Thơ, ngày 16 tháng 09 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 10, đường 1/5, Phường Ngã Bảy, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam.

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận trước thuế	01		(21.875.392.978)	(32.830.470.708)
<i>Điều chỉnh cho các khoản</i>				
Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		12.434.991.489	15.169.090.646
Các khoản dự phòng/ (hoàn nhập)	03		228.527.515	6.937.501.333
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(4.250.938.011)	(3.620.003.104)
Chi phí lãi vay	06		-	-
Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(13.462.811.985)	(14.343.881.833)
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(5.509.054.817)	(6.753.752.418)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		16.821.693	4.718.200.180
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(495.360.512)	(4.899.385.040)
Tăng, giảm chi phí trả trước	12		72.508.494	(7.544.439.233)
Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
Tiền lãi vay đã trả	14		-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	(126.739.927)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(19.377.897.127)	(28.949.998.271)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi mua sắm, XD TSCĐ và các TSDH khác	21		-	-
Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và TSDH khác	22		753.181.818	1.121.339.475
Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của ĐV khác	24		-	-
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		3.471.857.154	2.936.014.794
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		4.225.038.972	4.057.354.269

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 10, đường 1/5, Phường Ngã Bảy, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam.

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		(4.100.000)	(51.500.000)
Tiền thu từ đi vay	33		-	-
Tiền trả nợ gốc vay	34		-	-
Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(2.594.000)	(126.298.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(6.694.000)	(177.798.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(15.159.552.155)	(25.070.442.002)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		53.732.687.784	78.803.129.786
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70		38.573.135.629	53.732.687.784

NGUYỄN THỊ HỒNG GẤM
Người lập biểu

LÊ THỊ KIM PHĨ
Kế toán trưởng



TRẦN VINH CHUNG
Tổng Giám đốc

TP. Cần Thơ, ngày 16 tháng 09 năm 2025

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2025

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính đính kèm.

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1.1 Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Mía Đường Cần Thơ là công ty cổ phần.

1.2 Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất thực phẩm.

1.3 Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Sản xuất kinh doanh các sản phẩm của ngành mía đường.
- Dịch vụ vật tư kỹ thuật nông nghiệp.

1.4 Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

1.5 Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Thực hiện Nghị quyết cuộc họp Hội Đồng Quản Trị số 32/NQ-HĐQT-MĐ ngày 18/06/2019, Công ty đã tạm dừng hoạt động Nhà máy đường Vị Thanh do thiếu hụt nguồn nguyên liệu sản xuất. Nguồn nguyên liệu trong vùng và các tỉnh lân cận không đáp ứng đủ cho Nhà máy đường Phụng Hiệp và Nhà máy đường Vị Thanh cùng hoạt động sản xuất Công ty có kế hoạch phát triển vùng nguyên liệu tại Phường Vị Thanh và tỉnh An Giang bằng nhiều chính sách đầu tư bằng tiền, bằng phân bón,... để phát triển nguyên liệu cho Nhà máy đường Vị Thanh hoạt động trở lại.

Thực hiện Nghị quyết cuộc họp Đại Hội Đồng cổ đông Công ty Cổ phần Mía đường Cần Thơ số 01/2024/CASUCO ngày 22/08/2024 đã thông qua phương án Tạm dừng sản xuất nhà máy Phụng Hiệp vụ 2024 - 2025, đồng thời tiến hành bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị nhà máy để chủ động đón đầu và đáp ứng sẵn sàng khi phục hồi vùng nguyên liệu đủ điều kiện để đưa nhà máy hoạt động trở lại.

Nhà máy đường Vị Thanh và Nhà máy đường Phụng Hiệp vẫn chưa thể hoạt động trở lại. Ban Tổng Giám đốc Công ty dự tính, khi vùng nguyên liệu phát triển, đủ đáp ứng cho Nhà máy đường Vị Thanh, Nhà máy đường Phụng Hiệp hoạt động, Công ty sẽ đưa Nhà máy đường Vị Thanh, Nhà máy đường Phụng Hiệp vào hoạt động trở lại.

1.6 Cấu trúc Công ty

Công ty con

Tên Công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ phần sở hữu
Công ty Cổ phần Mía đường Tây Nam	Ấp 1, xã Trĩ Phái, tỉnh Cà Mau	98,03%	98,03%	98,03%

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2025

Các Công ty liên doanh, liên kết

Tên Công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ phần sở hữu
Công ty Cổ phần Mía Đường Sóc Trăng	Số 845 đường Phạm Hùng, Phường Sóc Trăng, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam.	38,78%	38,78%	38,78%

Danh sách các đơn vị hạch toán phụ thuộc

Tên	Địa chỉ
- Nhà máy đường Phụng Hiệp	Số 10, đường 1/5, Phường Ngã Bảy, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam.
- Xí nghiệp Đường Vị Thanh	Số 1284, đường Trần Hưng Đạo, Phường Vị Thanh, Thành phố Cần Thơ.

1.6 Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu trên báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025 so sánh được với số liệu tương ứng của năm trước.

1.7 Nhân viên

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2025, tổng số nhân viên của Công ty là 26 người (tại ngày 30 tháng 06 năm 2024 là 27 người).

2. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

2.1 Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 07 và kết thúc vào ngày 30 tháng 06 hàng năm.

2.2 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

3.1 Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính được lập và trình bày phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 của Bộ Tài Chính và Chuẩn mực kế toán Việt Nam.

3.2 Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được hướng dẫn tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2025

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

4.1 Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

4.2 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4.3 Các khoản đầu tư tài chính

Công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên doanh, liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết. Nếu công ty con, công ty liên doanh, liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2025

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ phiếu được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được được ghi nhận theo mệnh giá.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

4.4 Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản phải thu không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại thời điểm lập Bảng cân đối kế toán.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

4.5 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường còn dở dang.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2025

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

4.6 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian sử dụng hữu ích không quá 36 tháng.

4.7 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định hữu hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định hữu hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm. Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

Thời gian khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

	Thời gian (năm)
Nhà cửa, vật kiến trúc	06 - 50
Máy móc thiết bị	06 - 15
Phương tiện vận tải	06 - 30
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 08
Tài sản cố định khác	04 - 25

4.8 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,...

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2025

Quyền sử dụng đất của Công ty được khấu hao như sau: được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng đất từ 25 năm đến 50 năm, quyền sử dụng đất không thời hạn không được khấu hao.

Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy vi tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy vi tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy vi tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng từ 03 năm đến 08 năm.

Tài sản cố định khác

Tài sản cố định vô hình khác được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 10 năm.

4.9 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

4.10 Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

4.11 Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số tiền thực tế góp vốn của các cổ đông.

4.12 Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2025

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

4.13 Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm kế toán. Kết của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng thời kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

4.14 Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2025

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ được kiểm tra bởi cơ quan thuế. Do sự áp dụng của luật thuế cho từng loại nghiệp vụ và việc giải thích, hiểu cũng như chấp thuận theo nhiều cách khác nhau nên số liệu của báo cáo tài chính có thể sẽ khác với số liệu của cơ quan thuế.

Trong năm, Công ty áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20%.

4.15 Quỹ tiền lương

Trong năm, Công ty đã trích chi phí tiền lương thực hiện trên cơ sở kế hoạch lương đã được thông qua Đại Hội Đồng Cổ Đông từng năm.

4.16 Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và kinh phí công đoàn

Trong năm, Công ty trích Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và kinh phí công đoàn theo mức lương, phụ cấp lương và các khoản bổ sung khác theo quy định hiện hành:

- Bảo hiểm xã hội được trích trên lương vào chi phí là: 17,5% và 8% trừ lương cán bộ công nhân viên.
- Bảo hiểm y tế được trích trên lương vào chi phí là: 3% và 1,5% trừ lương cán bộ công nhân viên.
- Bảo hiểm thất nghiệp được trích trên lương vào chi phí là: 1% và 1% trừ lương cán bộ công nhân viên.
- Kinh phí công đoàn được trích trên lương vào chi phí là: 2%.

4.17 Báo cáo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

4.18 Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty chỉ có tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty chỉ có các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, trừ nợ phải trả liên quan đến thuê mua tài chính và trái phiếu chuyển đổi được ghi nhận theo giá phân bổ, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2025

Giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong năm có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chỉ trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

4.19 Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét các mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của các mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Các đối tượng sau đây được xem là các bên có liên quan:

Tên đối tượng	Quan hệ
Công ty Cổ phần Đầu tư Vương Quốc Việt	Cổ đông lớn
Công ty TNHH Kim Hà Việt	Cổ đông lớn
Trần Lệ Thanh	Cổ đông lớn
Nguyễn Thị Hồng Phước	Cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Mía đường Tây Nam	Công ty con
Công ty Cổ phần Mía đường Sóc Trăng	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Mía đường Sơn La	Công ty có cùng thành viên chủ chốt
Công ty Cổ phần Mía đường Trà Vinh	Công ty có cùng thành viên chủ chốt
Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc	Thành viên quản lý chủ chốt

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2025

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

	30/06/2025	01/07/2024
	VND	VND
Tiền mặt tồn quỹ - VND	43.694.076	51.293.317
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn		
VND	179.441.553	911.504.056
Các khoản tương đương tiền (*)	38.350.000.000	52.769.890.411
	38.573.135.629	53.732.687.784

(*) Chi tiết các khoản tương đương tiền vào ngày 30 tháng 06 năm 2025 như sau:

	Kỳ hạn (tháng)	Lãi suất (%/năm)	30/06/2025 VND
Ngân hàng Vietinbank	3 tháng	4,50%	8.000.000.000
Ngân hàng Vietcombank	3 tháng	4,50%	14.000.000.000
Ngân hàng Sacombank	3 tháng	4,75%	10.800.000.000
Ngân hàng BIDV	3 tháng	4,50%	5.550.000.000
			38.350.000.000

5.2 Các khoản đầu tư tài chính dài hạn

	30/06/2025		01/07/2024	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Đầu tư vào công ty con				
Công ty Cổ phần Mía đường Tây Nam (*) (**)	78.423.230.000	(78.423.230.000)	78.423.230.000	(78.423.230.000)
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết				
Công ty Cổ phần Mía đường Sóc Trăng (*)	31.173.000.000	-	31.173.000.000	-
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác				
Tổng Công ty Mía đường số 1 (*)	202.000.000	-	202.000.000	-
	109.798.230.000	(78.423.230.000)	109.798.230.000	(78.423.230.000)

(*) Tại ngày lập báo cáo, Công ty không có thông tin về giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này.

(**) Theo Nghị quyết số 62/NQ-HĐQT-MĐ ngày 29/12/2020, Công ty đưa ra Quyết định làm thủ tục phá sản Công ty Cổ phần Mía Đường Tây Nam. Đến thời điểm phát hành báo cáo, Công ty đang hoàn thiện thủ tục phá sản Công ty Cổ phần Mía đường Tây Nam.

5.3 Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	30/06/2025	01/07/2024
	VND	VND
Phải thu là các bên liên quan		
Công ty Cổ phần Mía đường Sóc Trăng	29.700.000	-
Công ty Cổ phần Mía đường Tây Nam	132.500.000	132.500.000
Phải thu các khách hàng khác		
Cơ Sở Sản Xuất Nước Đá Phạm Văn Khiêm	-	746.555.549
Công ty TNHH Phước Thịnh	-	135.000.000
Các khách hàng khác	24.488.903	451.411.716
	186.688.903	1.465.467.265

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2025

5.4 Trả trước cho người bán ngắn hạn

	30/06/2025 VND	01/07/2024 VND
<i>Trả trước cho người bán khác</i>		
Công ty TNHH Kỹ thuật Tự động C.A.T.E.C	735.119.000	735.119.000
Công ty TNHH MTV Nông nghiệp Mekong	9.087.322.840	9.087.322.840
Công ty Cổ phần Tư vấn, Thiết bị và Công nghệ Ánh Dương	478.500.000	478.500.000
Công ty TNHH Thiết bị Công nghiệp M&T	676.722.970	676.722.970
Công ty TNHH Kỹ thuật Cơ điện lạnh Quí Long	1.049.813.054	1.049.813.054
Các nhà cung cấp khác	17.551.383.412	9.749.577.802
	29.578.861.276	21.777.055.666

5.5 Phải thu ngắn hạn/ dài hạn khác**5.5.1 Phải thu ngắn hạn khác**

	30/06/2025		01/07/2024	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
<i>Phải thu khác là các bên liên quan</i>				
Công ty Cổ Phần Mía	30.515.636.476	(30.515.636.476)	30.515.636.476	(30.515.636.476)
Đường Tây Nam (*)				
<i>Phải thu các tổ chức, cá nhân khác</i>				
Tạm ứng	189.891.901	(32.500.000)	266.505.701	(32.500.000)
Ký cược kỳ quỹ	84.928.500	-	84.928.500	-
Dự thu lãi tiền gửi	176.652.877	-	150.753.838	-
Đỗ Văn Tĩnh	4.301.000.000	-	4.301.000.000	-
Đoàn Phước Minh	8.200.258.911	(8.200.258.911)	8.200.258.911	(8.200.258.911)
Công ty TNHH Thương mại Thực Phẩm Hồng Yển	3.060.900.000	(3.060.900.000)	3.060.900.000	(3.060.900.000)
Cơ Sở Vi Thị Kim Mai	4.084.170.000	(4.084.170.000)	4.084.170.000	(4.084.170.000)
Cơ Sở Huỳnh Hắc	3.700.165.000	(3.700.165.000)	3.700.165.000	(3.700.165.000)
Cơ Sở Nguyễn Thanh Xuân	3.464.380.350	(3.464.380.350)	3.464.380.350	(3.464.380.350)
Cơ Sở Hồng Tú Loan	2.012.850.000	(2.012.850.000)	2.012.850.000	(2.012.850.000)
Các đối tượng khác	11.791.947.927	(11.244.985.161)	10.454.912.789	(10.217.651.513)
	71.582.781.942	(66.315.845.898)	70.296.461.565	(65.288.512.250)

(*) Khoản phải thu Công ty Cổ phần Mía đường Tây Nam là khoản nhận chuyển nhượng từ Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam (DATC) theo hợp đồng chuyển nhượng cổ phần kèm nợ phải thu số 13/2016/DATC-CASUCO ngày 02/03/2016. Theo hợp đồng, Công ty mua 3.300.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Mía đường Tây Nam do DATC nắm giữ và khoản nợ của DATC phải thu Công ty Cổ phần Mía đường Tây Nam có giá trị 81.773.357.510 VND với tổng số tiền là 80 tỷ đồng. Tại thời điểm mua, Công ty ghi nhận toàn bộ 81.773.357.510 VND phải thu Công ty Cổ phần Mía đường Tây Nam, đồng thời ghi nhận khoản chênh lệch giữa giá gốc khoản phải thu và số tiền Công ty bỏ ra để mua khoản nợ phải thu từ DATC là khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2025

5.5.2 Phải thu dài hạn khác

	30/06/2025		01/07/2024	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
<i>Phải thu các tổ chức, cá nhân khác</i>				
Ký cược kỳ quỹ	170.400.000	-	170.400.000	-
	170.400.000	-	170.400.000	-

5.6 Nợ xấu

	30/06/2025		01/07/2024	
	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND
Công ty TNHH MTV Nông Nghiệp Mekong	9.087.322.840	-	9.087.322.840	-
Công Ty Cổ Phần Mía Đường Tây Nam	30.515.636.476	-	30.515.636.476	-
Đoàn Phước Minh	8.200.258.911	-	8.200.258.911	-
Cơ sở Vi Thị Kim Hai	4.084.170.000	-	4.084.170.000	-
Công ty TNHH Thương Mại Thực Phẩm Hồng Yến	3.060.900.000	-	3.060.900.000	-
Cơ sở Huỳnh Hắc	3.700.165.000	-	3.700.165.000	-
Cơ sở Nguyễn Thanh Xuân	3.464.380.350	-	3.464.380.350	-
Cơ sở Hồng Tú Loan	2.012.850.000	-	2.012.850.000	-
Các đối tượng khác	15.808.405.597	482.883.227	15.681.395.587	622.805.300
	79.934.089.174	482.883.227	79.807.079.164	622.805.300

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi như sau:

	Nợ phải thu ngắn hạn VND	Trả trước cho người bán VND	Cộng VND
Vào ngày 01/07/2024	(66.383.581.498)	(12.800.692.366)	(79.184.273.864)
Trích dự phòng trong năm	-	(273.400.883)	(273.400.883)
Hoàn nhập trong năm	35.600	6.433.200	6.468.800
Vào ngày 30/06/2025	(66.383.545.898)	(13.067.660.049)	(79.451.205.947)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2025

5.7 Tài sản thiếu chờ xử lý

	30/06/2025		01/07/2024	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
<i>Phải thu các tổ chức, cá nhân khác</i>				
Hàng tồn kho thiếu kiểm kê	89.406.282	-	89.406.282	-
	89.406.282	-	89.406.282	-

5.8 Hàng tồn kho

	30/06/2025		01/07/2024	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Nguyên liệu, vật liệu	18.560.082.427	(8.806.675.169)	18.613.965.586	(8.906.242.335)
Công cụ, dụng cụ	110.728.500	(61.162.598)	110.728.500	-
Chi phí SXKD dở dang	4.820.949.796	-	4.783.888.330	-
Thành phẩm	7.792.072.046	(7.792.072.046)	7.792.072.046	(7.792.072.046)
	31.283.832.769	(16.659.909.813)	31.300.654.462	(16.698.314.381)

Trong năm, dự phòng hàng tồn kho biến động như sau:

	Dự phòng hàng tồn kho VND
Vào ngày 01/07/2024	(16.698.314.381)
Hoàn nhập trong năm	38.404.568
Vào ngày 30/06/2025	(16.659.909.813)

5.9 Chi phí trả trước dài hạn

	30/06/2025 VND	01/07/2024 VND
Công cụ dụng cụ	194.104.050	194.104.050
Chi phí thuê đất, lệ phí trước bạ (*)	9.930.483.922	9.930.483.922
Chi phí khác chờ phân bổ	-	72.508.494
	10.124.587.972	10.197.096.466

(*) Trong đó:

- Theo QĐ 1757/QĐ-UBND ngày 20/10/2022 về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho phép Công ty Cổ phần Mía Đường Cần Thơ chuyển mục đích sử dụng đất để đầu tư "Khu tạm trữ bã bùn và sản xuất phân hữu cơ" tại phường Hiệp Thành, thành phố Ngã Bảy và TB 744/TB-CTHAG về tiền thuê đất, thuê mặt nước trả tiền 1 lần cho cả thời hạn thuê 04/10/2007 đến 02/02/2067 với số tiền là 8.924.446.395 VND, Công ty được miễn tiền thuê đất từ ngày 12/04/2023 đến ngày 20/10/2033.
- Theo QĐ 867/QĐ-UBND ngày 24/5/2023 về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và cho phép Công ty Cổ phần Mía Đường Cần Thơ chuyển mục đích sử dụng đất để đầu tư dự án Lối đi vào Khu nhà chờ ca Nhà máy đường Phụng Hiệp tại phường Hiệp Thành, thành phố Ngã Bảy và TB 744/TB-CTHAG về tiền thuê đất, thuê mặt nước trả tiền 1 lần cho cả thời hạn thuê từ 03/10/2011 đến 08/02/2067 với số tiền là 453.281.306 VND, Công ty được miễn tiền thuê đất từ ngày 24/05/2023 đến ngày 24/05/2034.
- Theo CV số 3424 & 3425/STC-QLNS, ngày 02/11/2023 về việc thông báo số tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa của Công ty Cổ phần Mía đường Cần Thơ với số tiền là 495.674.150 VND.
- Lệ phí trước bạ nhà đất với số tiền là 57.082.071 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 10, đường 1/5, Phường Ngã Bảy, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2025

5.10 Tình hình tăng/ (giảm) tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản khác	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Nguyên giá						
Vào ngày 01/07/2024	185.360.062.928	675.962.837.275	20.543.648.372	3.507.003.869	8.633.985.616	894.007.538.060
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(2.210.902.501)	-	-	(2.210.902.501)
Vào ngày 30/06/2025 (*)	185.360.062.928	675.962.837.275	18.332.745.871	3.507.003.869	8.633.985.616	891.796.635.559
Giá trị hao mòn lũy kế						
Vào ngày 01/07/2024	170.355.214.216	639.966.383.730	19.432.320.331	3.355.011.412	8.633.985.616	841.742.915.305
Khấu hao trong năm	1.416.471.334	9.284.365.696	445.804.801	39.625.382	-	11.186.267.213
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(2.210.902.501)	-	-	(2.210.902.501)
Vào ngày 30/06/2025	171.771.685.550	649.250.749.426	17.667.222.631	3.394.636.794	8.633.985.616	850.718.280.017
Giá trị còn lại						
Vào ngày 01/07/2024	15.004.848.712	35.996.453.545	1.111.328.041	151.992.457	-	52.264.622.755
Vào ngày 30/06/2025	13.588.377.378	26.712.087.849	665.523.240	112.367.075	-	41.078.355.542

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng:

Vào ngày 01/07/2024	140.842.919.376	472.082.133.999	14.993.225.442	2.990.622.128	8.633.985.616	639.542.886.561
Vào ngày 30/06/2025	141.906.402.825	511.600.230.645	13.571.705.207	3.021.972.128	8.633.985.616	678.734.296.421

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2025, Công ty không có tài sản dùng để đảm bảo cho các khoản vay.

(*) Trong đó đã bán giao tài sản cho Ông Lê Hải Phú với nguyên giá tại ngày 30/06/2025 là 9.266.367.456 VND theo hợp đồng ngày 05/02/2020 nhưng do thủ tục pháp lý chưa xong nên Công ty tạm thời vẫn còn theo dõi trên danh mục tài sản.

Giá trị còn lại tại 30/06/2025 của Tài sản cố định tại nhà máy đường Vị Thanh tạm ngưng sử dụng: 2.319.135.692 VND
 Giá trị còn lại tại 30/06/2025 của Tài sản cố định tại nhà máy đường Phụng Hiệp tạm ngưng sử dụng: 27.901.366.936 VND

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 10, đường 1/5, Phường Ngã Bảy, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2025

5.11 Tình hình tăng/ (giảm) tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất VND	Chương trình phần mềm VND	Tài sản cố định khác VND	Cộng VND
Nguyên giá				
Vào ngày 01/07/2024	65.515.150.807	1.075.835.135	6.400.749.060	72.991.735.002
Vào ngày 30/06/2025 (*)	65.515.150.807	1.075.835.135	6.400.749.060	72.991.735.002
Giá trị hao mòn lũy kế				
Vào ngày 01/07/2024	39.835.625.027	1.075.835.135	6.400.749.060	47.312.209.222
Khấu hao trong năm	1.248.724.276	-	-	1.248.724.276
Vào ngày 30/06/2025	41.084.349.303	1.075.835.135	6.400.749.060	48.560.933.498
Giá trị còn lại				
Vào ngày 01/07/2024	25.679.525.780	-	-	25.679.525.780
Vào ngày 30/06/2025	24.430.801.504	-	-	24.430.801.504

Nguyên giá tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng:

Vào ngày 01/07/2024	23.106.818.810	1.075.835.135	6.400.749.060	30.583.403.005
Vào ngày 30/06/2025	23.450.575.788	1.075.835.135	6.400.749.060	30.927.159.983

(*) Trong đó đã bán giao tài sản cho Ông Lê Hải Phú với nguyên giá là 6.483.270.526 VND theo hợp đồng ngày 05/02/2020 nhưng do thủ tục pháp lý chưa xong nên Công ty tạm thời vẫn còn theo dõi trên danh mục tài sản.

Nguyên giá Quyền sử dụng đất mang tên cá nhân chưa được chuyển nhượng sang tên Công ty Cổ phần Mía đường Cần Thơ là: 13.988.133.240 VND.

5.12 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	30/06/2025 VND	01/07/2024 VND
Chi phí xây dựng cơ bản		
Chuyển nhượng quyền sử dụng đất Công ty MekongCane	1.795.000.000	1.795.000.000
Máy li tâm liên tục dùng cho đường non	1.823.089.082	1.823.089.082
Chi phí sửa chữa khác	169.562.381	169.562.381
	3.787.651.463	3.787.651.463

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2025

5.13 Phải trả người bán ngắn hạn

	30/06/2025 VND	01/07/2024 VND
<i>Phải trả các nhà cung cấp là các bên liên quan</i>		
Công ty Cổ phần Mía Đường Tây Nam	280.000.000	280.000.000
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>		
RIECKERMANN SERVICES LIMITED	83.258.516	83.258.516
Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Bảo Vệ Đại Đồng Á	70.092.000	70.092.000
Công ty TNHH MTV Cơ Khí Đức Lộc Cường	-	12.892.157
Đài Phát Thanh Và Truyền Hình Tỉnh Hậu Giang	-	120.000.000
Các nhà cung cấp khác	443.642.425	479.727.206
	876.992.941	1.045.969.879

5.14 Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	30/06/2025 VND	01/07/2024 VND
<i>Trả trước của các bên liên quan</i>		
Công Ty Cổ Phần Mía Đường Tây Nam	64.800.000	64.800.000
<i>Trả trước của các tổ chức, cá nhân khác</i>		
Ông Lê Hải Phú - ứng trước tiền chuyển giao quyền sử dụng đất	16.035.438.846	16.035.438.846
Các khách hàng khác	102.797.303	104.757.195
	16.203.036.149	16.204.996.041

5.15 Chi phí phải trả ngắn hạn

	30/06/2025 VND	01/07/2024 VND
<i>Chi phí phải trả cho các bên liên quan</i>		
Chi phí đi lại, phụ cấp của HĐQT, Ban kiểm soát	34.650.000	34.050.000
	34.650.000	34.050.000

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 10, đường 1/5, Phường Ngã Bảy, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2025

5.16 Thuế và các khoản phải nộp/ (phải thu) Nhà nước

	01/07/2024		Số phát sinh trong năm			30/06/2025	
	Phải thu VND	Phải nộp VND	Số phải nộp VND	Số đã nộp VND	Khác VND	Phải thu VND	Phải nộp VND
Thuế GTGT đầu ra	-	804.137.894	-	-	(85.025.638) (*)	-	719.112.256
Thuế thu nhập doanh nghiệp	(3.348.119.962)	-	-	-	2.274.393.769 (**)	(1.073.726.193)	-
Thuế thu nhập cá nhân	-	26.218.507	20.865.146	(20.862.446)	-	-	26.221.207
Thuế tài nguyên	-	-	36.043.045	(36.043.045)	-	-	-
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	-	5.961.480.513	(3.687.086.744)	(2.274.393.769) (**)	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	4.000.000	(4.000.000)	-	-	-
	(3.348.119.962)	830.356.401	6.022.388.704	(3.747.992.235)	(85.025.638)	(1.073.726.193)	745.333.463

(*) Khấu trừ thuế GTGT

(**) Theo quyết định hoàn thuế TNDN nhưng đồng thời cơ quan thuế bù trừ ngay với nghĩa vụ nộp tiền thuê đất hằng năm (theo Quyết định số 06/QĐ-CTHAG-KDT ngày 13/01/2025).

Thuế giá trị gia tăng:

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho hoạt động kinh doanh dịch vụ trong nước là không chịu thuế, 5%, 8% và 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp:

Công ty áp dụng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành là 20%.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2025

Thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(21.875.392.978)	(32.830.470.708)
Trong đó:		
- Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh bất động sản	-	633.699.635
- Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh chính	(22.747.170.216)	(34.059.043.795)
- Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh khác	871.777.238	594.873.452
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế TNDN:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	11.288.389.417	17.265.298.465
- Các khoản điều chỉnh giảm	(1.551.000.000)	(775.500.000)
Thu nhập chịu thuế	(12.138.003.561)	(16.340.672.243)
Thu nhập từ hoạt động kinh doanh bất động sản	-	633.699.635
Thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh chính	(13.009.780.799)	(17.569.245.330)
Thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh khác	871.777.238	594.873.452
Thuế suất thuế TNDN hiện hành	20%	20%
Thuế TNDN các quyền sử dụng đất chuyển nhượng tại Cái Nai	-	126.739.927
Tổng thuế TNDN phải nộp	-	126.739.927

5.17 Phải trả ngắn hạn, dài hạn khác**5.17.1 Phải trả ngắn hạn khác**

	30/06/2025 VND	01/07/2024 VND
Phải trả các đơn vị và cá nhân khác		
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn (*)	10.000.000.000	10.000.000.000
Tài sản thừa chờ xử lý	-	-
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	2.889.882.095	2.892.476.095
Các khoản phải trả, phải nộp khác	6.963.741.278	7.054.286.920
	19.853.623.373	19.946.763.015

(*) Khoản ký quỹ ký cược ngắn hạn của Ông Lê Hải Phúc theo hợp đồng đặt cọc ngày 05/02/2020 phục vụ mục đích chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Đến ngày 19/08/2020, ông Lê Hải Phúc đã chuyển giao quyền thực hiện hợp đồng trên cho ông Lê Hải Phú theo biên bản làm việc giữa Công ty, ông Lê Hải Phúc và ông Lê Hải Phú.

5.17.2 Phải trả dài hạn khác

	30/06/2025 VND	01/07/2024 VND
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	-	300.000.000
	-	300.000.000

5.18 Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	30/06/2025 VND	01/07/2024 VND
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	675.745.133	675.745.133
	675.745.133	675.745.133

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 10, đường 1/5, Phường Ngã Bảy, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam,

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2025

5.19 Vốn chủ sở hữu

5.19.1 Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Cổ phiếu Quỹ VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng cộng VND
Vào ngày 01/07/2023	130.805.470.000	108.956.063.211	(10.242.700.000)	(26.019.696.928)	203.499.136.283
Lỗi trong năm	-	-	-	(32.957.210.635)	(32.957.210.635)
Chi mua lại CP ưu đãi	-	-	(51.500.000)	-	(51.500.000)
Vào ngày 30/06/2024	130.805.470.000	108.956.063.211	(10.294.200.000)	(58.976.907.563)	170.490.425.648
Vào ngày 01/07/2024	130.805.470.000	108.956.063.211	(10.294.200.000)	(58.976.907.563)	170.490.425.648
Lỗi trong năm	-	-	-	(21.875.392.978)	(21.875.392.978)
Chi mua lại CP ưu đãi	-	-	(4.100.000)	-	(4.100.000)
Vào ngày 30/06/2025	130.805.470.000	108.956.063.211	(10.298.300.000)	(80.852.300.541)	148.610.932.670

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2025

5.19.2 Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

Cổ đông	30/06/2025		01/07/2024	
	VND	Tỷ lệ	VND	Tỷ lệ
Công ty TNHH Kim Hà Việt	25.244.550.000	19,30%	25.244.550.000	19,30%
Công ty TNHH ADC	5.173.000.000	3,95%	5.173.000.000	3,95%
Công ty Cổ phần Đầu tư Vương Quốc Việt	10.151.120.000	7,76%	10.151.120.000	7,76%
Trần Thị Thái	15.335.360.000	11,72%	15.335.360.000	11,72%
Trần Lệ Thanh	19.500.000.000	14,91%	19.500.000.000	14,91%
Nguyễn Thị Hồng Phước	27.300.000.000	20,87%	27.300.000.000	20,87%
Cổ phiếu quỹ	3.802.100.000	2,91%	3.798.000.000	2,90%
Cổ đông khác	24.299.340.000	18,58%	24.303.440.000	18,58%
	130.805.470.000	100,00%	130.805.470.000	100,00%

5.19.3 Cổ phiếu

	30/06/2025	01/07/2024
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	13.080.547	13.080.547
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng		
- Cổ phiếu phổ thông	13.040.467	13.040.467
- Cổ phiếu ưu đãi	40.080	40.080
	13.080.547	13.080.547
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
- Cổ phiếu phổ thông	360.900	360.900
- Cổ phiếu ưu đãi	19.310	18.900
	380.210	379.800
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		
- Cổ phiếu phổ thông	12.679.567	12.679.567
- Cổ phiếu ưu đãi	20.770	21.180
	12.700.337	12.700.747

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND.

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**6.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Doanh thu hàng hóa, thành phẩm	5.071.530.000	6.768.592.619
Doanh thu cung cấp dịch vụ	-	242.683.307
Doanh thu khác	140.425.460	734.319.445
	5.211.955.460	7.745.595.371

6.1.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

	Năm nay VND	Năm trước VND
Công ty Cổ phần Mía Đường Sóc Trăng	27.000.000	-
	27.000.000	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2025

6.2 Giá vốn hàng bán

	Năm nay VND	Năm trước VND
Giá vốn hàng bán	5.059.495.997	6.990.974.129
Dự phòng/ (hoàn nhập) giảm giá hàng tồn kho	(38.404.568)	7.348.419.206
	5.021.091.429	14.339.393.335

6.3 Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi tiền gửi ngân hàng	1.946.756.193	2.210.803.469
Lãi cổ tức	1.551.000.000	775.500.000
Lãi chậm thanh toán	-	22.470.977
Doanh thu hoạt động tài chính khác	2.090.986	-
	3.499.847.179	3.008.774.446

6.4 Chi phí bán hàng

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí vận chuyển, bốc xếp	-	4.381.000
	-	4.381.000

6.5 Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nhân viên quản lý	3.577.182.677	5.285.461.323
Chi phí vật liệu quản lý, đồ dùng văn phòng	68.613.572	28.278.689
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.476.593.190	1.612.854.360
Chi phí dự phòng	266.932.083	111.849.351
Chi phí thuế, lệ phí	5.691.155.318	101.093.484
Chi phí quản lý khác	4.333.798.689	5.886.063.874
	15.414.275.529	13.025.601.081

6.6 Thu nhập khác

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi thanh lý TSCĐ	753.181.818	633.699.635
Thu từ thanh lý TSCĐ	753.181.818	1.121.339.475
Giá trị còn lại của TSCĐ đã thanh lý	-	(487.639.840)
Thu nhập khác	16.446.857	246.439.330
	769.628.675	880.138.965

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2025

6.7 Chi phí khác

	Năm nay VND	Năm trước VND
Phạt vi phạm hành chính	-	1.468.283.069
Chi phí khấu hao TSCĐ không phục vụ sản xuất kinh doanh	10.921.336.833	13.520.569.756
Chi phí khác	120.501	2.106.751.249
	10.921.457.334	17.095.604.074

6.8 Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	68.613.572	28.278.689
Chi phí nhân công	3.577.182.677	5.285.461.323
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.513.654.656	1.648.520.890
Chi phí dịch vụ mua ngoài	-	4.381.000
Chi phí khác	10.291.886.090	6.099.006.709
	15.451.336.995	13.065.648.611

6.9 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Thông tin về lãi cơ bản trên cổ phiếu sẽ được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

7. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Công ty có các tài sản tài chính như các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác, tiền các hoạt động của Công ty.

Công ty chịu rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Nghiệp vụ quản lý rủi ro là nghiệp vụ không thể thiếu cho toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty chưa thực hiện các biện pháp phòng ngừa các rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính.

Ban Tổng Giám đốc xem xét, thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho các rủi ro nói trên như sau:

i Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ, rủi ro về giá hàng hóa và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn của Công ty.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2025

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng giao dịch không thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình (chủ yếu đối với tài khoản phải thu khách hàng) và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác.

Phải thu khách hàng

Công ty thường xuyên theo dõi các khoản phải thu chưa thu được. Đối với các khách hàng lớn, Công ty xem xét sự suy giảm trong chất lượng tín dụng của từng khách hàng tại ngày lập báo cáo. Công ty tìm cách duy trì sự kiểm soát chặt chẽ các khoản phải thu tồn đọng và bố trí nhân sự kiểm soát tín dụng để giảm thiểu rủi ro tín dụng. Trên cơ sở này và việc các khoản phải thu khách hàng của Công ty có liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau, rủi ro tín dụng không tập trung đáng kể vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến tại Việt Nam. Rủi ro tín dụng của số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận ngân quỹ của Công ty theo chính sách của Công ty. Rủi ro tín dụng tối đa của Công ty đối với các khoản mục trên bảng cân đối kế toán tại ngày kết thúc năm tài chính là giá trị ghi sổ như trình bày trong Thuyết minh số 5.1. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với khoản tiền gửi ngân hàng là thấp.

ii Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro mà Công ty sẽ gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty giảm thiểu rủi ro thanh khoản bằng cách duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho rằng đủ để đáp ứng cho các hoạt động của Công ty và giảm thiểu rủi ro do những biến động của luồng tiền. Bảng dưới đây tổng hợp thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên các khoản thanh toán dự kiến trên hợp đồng cơ sở chưa được chiết khấu:

	Dưới 1 năm VND	Từ 1 đến 5 năm VND	Tổng cộng VND
Tại ngày 30/06/2025			
Phải trả người bán, phải trả khác	20.730.616.314	-	20.730.616.314
Chi phí phải trả	34.650.000	-	34.650.000
	20.765.266.314	-	20.765.266.314
Tại ngày 01/07/2024			
Phải trả người bán, phải trả khác	20.992.732.894	300.000.000	21.292.732.894
Chi phí phải trả	34.050.000	-	34.050.000
	21.026.782.894	300.000.000	21.326.782.894

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2025

Tài sản đảm bảo

Công ty không phát sinh tài sản đảm bảo.

Công ty không nắm giữ tài sản đảm bảo của một bên khác tại ngày 30/06/2025 và 01/07/2024.

Giá trị hợp lý và giá trị ghi sổ

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	30/06/2025 VND	01/07/2024 VND	30/06/2025 VND	01/07/2024 VND
Tài sản tài chính				
Các khoản đầu tư	202.000.000	202.000.000	202.000.000	202.000.000
Phải thu khách hàng	24.488.903	237.898.017	24.488.903	237.898.017
Phải thu khách hàng là bên liên quan	162.200.000	132.500.000	162.200.000	132.500.000
Các khoản phải thu khác	5.279.944.143	4.944.343.614	5.279.944.143	4.944.343.614
Tiền và các khoản tương đương tiền	38.573.135.629	53.732.687.784	38.573.135.629	53.732.687.784
	44.241.768.675	59.249.429.415	44.241.768.675	59.249.429.415
Nợ phải trả tài chính				
Phải trả các bên liên quan	280.000.000	280.000.000	280.000.000	280.000.000
Phải trả người bán	596.992.941	765.969.879	596.992.941	765.969.879
Phải trả khác	19.853.623.373	20.246.763.015	19.853.623.373	20.246.763.015
Chi phí phải trả	34.650.000	34.050.000	34.650.000	34.050.000
	20.765.266.314	21.326.782.894	20.765.266.314	21.326.782.894

Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính không được đánh giá và xác định một cách chính thức vào ngày cuối năm và ngày đầu năm. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của những tài sản và phải trả tài chính này không có chênh lệch trọng yếu với giá trị ghi sổ của chúng tại ngày kết thúc năm tài chính.

8. CÁC THÔNG TIN KHÁC**8.1 Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và các thành viên Ban Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Công ty không phát sinh giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2025

Các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lương, thưởng và các khoản phụ cấp		
Ông Trần Vĩnh Chung	313.740.000	394.624.712
Ông Phạm Quang Vinh	64.985.453	69.659.659
Thù lao		
Ông Trần Ngọc Hiếu	90.000.000	90.000.000
Ông Trần Vĩnh Chung	48.000.000	48.000.000
Ông Phạm Quang Vinh	48.000.000	48.000.000
Bà Phạm Thị Mai Loan	48.000.000	48.000.000
Ông Nguyễn Trường Chinh	30.000.000	30.000.000
Bà Phạm Thị Hồng Liễu	30.000.000	30.000.000
	672.725.453	758.284.371

8.2 Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Giao dịch và số dư với các bên liên quan như sau:

Giao dịch phát sinh với các công ty là các bên liên quan như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Công ty Cổ phần Mía Đường Sóc Trăng		
Cổ tức được chia	1.551.000.000	775.500.000
Bán thành phẩm	27.000.000	-
Công ty TNHH Kim Hà Việt		
Lãi thực hiện hợp đồng	-	152.888.518

Công nợ phải thu, phải trả với các bên liên quan khác như sau:

	30/06/2025 VND	01/07/2024 VND
Công ty Cổ phần Mía đường Tây Nam		
Phải thu khách hàng	132.500.000	132.500.000
Phải thu khác	30.515.636.476	30.515.636.476
Phải trả người bán	280.000.000	280.000.000
Người mua trả tiền trước	64.800.000	64.800.000
Công ty Cổ phần Mía đường Sóc Trăng		
Phải thu khách hàng	29.700.000	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2025

8.3 Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo khu vực địa lý dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống báo cáo tài chính nội bộ của Công ty.

Chúng tôi không trình bày Báo cáo bộ phận trên báo cáo tài chính bởi vì Ban Tổng Giám đốc đã đánh giá và kết luận rằng Công ty không có nhiều hơn một bộ phận (cả lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý) để báo cáo theo quy định của Chuẩn mực kế toán. Công ty hiện chỉ đang hoạt động chủ yếu ở một lĩnh vực duy nhất là kinh sản xuất thực phẩm và ở khu vực địa lý duy nhất là Việt Nam.

8.4 Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Thực hiện Nghị quyết Đại Hội Đồng cổ đông Công ty Cổ phần Mía đường Cần Thơ (lấy ý kiến bằng văn bản) số 01/2025/CASUCO ngày 01/08/2025, Đại Hội Đồng cổ đông nhất trí thông qua Báo cáo kết quả đầu tư nguyên liệu vụ 2025-2026 & Phương án sản xuất vụ 2025-2026 là Tam dừng sản xuất nhà máy Phụng Hiệp vụ 2025-2026, đồng thời tiến hành bám sát diễn biến thị trường mía để xây dựng kế hoạch cơ cấu, phục hồi vùng nguyên liệu cho các vụ kế tiếp, khi đủ điều kiện sẽ tiến hành đưa nhà máy đường Phụng Hiệp sản xuất trở lại.


NGUYỄN THỊ HỒNG GẤM
Người lập biểu


LÊ THỊ KIM PHĨ
Kế toán trưởng


TRẦN VĨNH CHUNG
Tổng Giám đốc
TP. Cần Thơ, ngày 16 tháng 09 năm 2025



Ho Chi Minh City Head Office
2/F Indochina Park Tower,
No. 4 Nguyen Dinh Chieu St.,
Dakao Ward, District 1,
Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : +84 28 222 00237
Fax : +84 28 222 00265
Email: pkf.afchcm@pkf.afcvietnam.vn

Can Tho Branch
A1 - 28 Street 6, Cong An Residence,
Thanh Loi Area, Phu Thu Ward,
Cai Rang District,
Can Tho City, Vietnam
Tel : +84 292 3827 888
Fax : +84 292 3823 209
Email: pkf.afcot@pkf.afcvietnam.vn

Northern Branch
Room 707, Sunrise Building,
No. 90 Tran Thai Tong St.,
Dich Vong Hau Ward, Cau Giay Dist.,
Ha Noi City, Vietnam
Tel : +84 243 2002 016
Fax : +84 243 7960 832
Email: pkf.afcmb@pkf.afcvietnam.vn

Ha Thanh Branch
No. 44 Nguyen Cong Hoan Street,
Ngoc Khanh Ward, Ba Dinh District,
Ha Noi City, Vietnam
Tel : +84 243 8373 666
Fax : +84 243 2191 538
Email: pkf.afcht@pkf.afcvietnam.vn

www.pkf.afcvietnam.vn

Trên đây là Báo cáo thường niên niên độ 2024-2025 của Công ty Cổ phần Mía Đường Cần Thơ./.

Cần Thơ, ngày 02 tháng 10 năm 2025

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

CHỦ TỊCH HĐQT



Trần Ngọc Hiếu